A person and person holding blue books

AI-generated content may be incorrect.

**SỔ TAY** **TƯ VẤN   
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NĂM 2025**

**THÁNG 02 NĂM 2025**

**NỘI DUNG**

[PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG 1](#_Toc191050519)

[1. Phần giới thiệu 1](#_Toc191050520)

[2. Ưu thế của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh 1](#_Toc191050521)

[3. 10 lý do để bạn nên theo học tại HCMUTE 1](#_Toc191050522)

[PHẦN II. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2](#_Toc191050523)

[PHẦN III. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ TƯ VẤN BIÊN TUYỂN SINH 2025 6](#_Toc191050524)

[PHẦN VI. MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO 9](#_Toc191050525)

[1. Ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (AUN-QA) 9](#_Toc191050526)

[2. Ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử - viễn thông (AUN-QA) 9](#_Toc191050527)

[3. Chương trình đào tạo Kỹ thuật Thiết kế vi mạch 9](#_Toc191050528)

[4. Ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính 10](#_Toc191050529)

[5. Ngành Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (AUN-QA) 10](#_Toc191050530)

[6. Ngành Kỹ thuật Y sinh (AUN-QA) 10](#_Toc191050531)

[7. Ngành Hệ thống nhúng và IoT 11](#_Toc191050532)

[8. Ngành Robot và trí tuệ nhân tạo 11](#_Toc191050533)

[9. Ngành Công nghệ Chế tạo máy (AUN-QA) 11](#_Toc191050534)

[10. Ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ điện tử (AUN-QA) 12](#_Toc191050535)

[11. Ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí (AUN-QA) 12](#_Toc191050536)

[12. Ngành Kỹ thuật Công nghiệp 13](#_Toc191050537)

[13. Ngành Kỹ Nghệ gỗ và nội thất 13](#_Toc191050538)

[14. Ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng (AUN-QA) 13](#_Toc191050539)

[1. Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông 14](#_Toc191050540)

[2. Ngành Quản lý xây dựng 14](#_Toc191050541)

[3. Ngành Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng 14](#_Toc191050542)

[4. Ngành Quản lý và Vận hành hạ tầng 15](#_Toc191050543)

[5. Ngành Kiến trúc 15](#_Toc191050544)

[6. Ngành kiến trúc nội thất 16](#_Toc191050545)

[7. Ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô (AUN-QA) 16](#_Toc191050546)

[8. Ngành Công nghệ Kỹ thuật nhiệt (AUN-QA) 17](#_Toc191050547)

[9. Ngành Năng lượng tái tạo 17](#_Toc191050548)

[10. Ngành Công nghệ Thông tin (AUN-QA) 17](#_Toc191050549)

[11. Ngành Kỹ thuật dữ liệu 18](#_Toc191050550)

[12. Ngành An toàn thông tin 18](#_Toc191050551)

[13. Ngành Quản lý công nghiệp (AUN-QA) 18](#_Toc191050552)

[14. Ngành Kế toán (AUN-QA) 19](#_Toc191050553)

[15. Ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng 19](#_Toc191050554)

[16. Ngành Thương mại điện tử 19](#_Toc191050555)

[17. Ngành Kinh doanh quốc tế 20](#_Toc191050556)

[18. Ngành Công nghệ May (AUN-QA) 20](#_Toc191050557)

[19. Ngành Thiết kế Thời trang 20](#_Toc191050558)

[20. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống 21](#_Toc191050559)

[21. Ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường (AUN-QA) 21](#_Toc191050560)

[22. Ngành Công nghệ thực phẩm (AUN-QA) 22](#_Toc191050561)

[23. Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (AUN-QA) 22](#_Toc191050562)

[24. Ngành Công nghệ kỹ thuật in (AUN-QA) 22](#_Toc191050563)

[25. Ngành Thiết kế đồ họa 23](#_Toc191050564)

[26. Ngành Công nghệ vật liệu 23](#_Toc191050565)

[27. Ngành Sư phạm tiếng Anh (AUN-QA) 23](#_Toc191050566)

[28. Ngành Ngôn ngữ Anh 24](#_Toc191050567)

[29. Ngành Luật 24](#_Toc191050568)

[30. Ngành Sư phạm công nghệ 25](#_Toc191050569)

[31. Ngành Tâm lý học giáo dục 25](#_Toc191050570)

[32. Ngành Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm (Ngành mới tuyển sinh 2025) 25](#_Toc191050571)

[33. Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (Ngành mới tuyển sinh 2025) 26](#_Toc191050572)

[34. Ngành Công nghệ tài chính (Ngành mới tuyển sinh 2025) 26](#_Toc191050573)

[35. Ngành Quản trị Kinh doanh (Ngành mới tuyển sinh 2025) 27](#_Toc191050574)

[36. Ngành Công nghệ truyền thông (Ngành mới tuyển sinh 2025) 27](#_Toc191050575)

[37. Ngành Vật lý kỹ thuật (Ngành mới tuyển sinh 2025) 27](#_Toc191050576)

[PHẦN V. DANH SÁCH ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN BẰNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP THPT 03 NĂM GẦN NHẤT 28](#_Toc191050577)

[PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ 30](#_Toc191050578)

# 

# PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

## Phần giới thiệu

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh là trường Đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, nằm ở TP. Thủ Đức cửa ngõ phía bắc TP. Hồ Chí Minh, ngay cạnh xa lộ Hà Nội đi các tỉnh miền Đông, miền Trung và miền Bắc. Trường cách trung tâm thành phố khoảng 12 km, phương tiện đi lại, giao thông rất thuận tiện…

## Ưu thế của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Đặc điểm nổi bật trong quá trình đào tạo của trường là: SV tốt nghiệp vừa có kiến thức lý thuyết chuyên sâu đồng thời có tay nghề khá vững (vì trong 4 hoặc 4,5 năm đào tạo, SV có nhiều thời gian học tại phòng thí nghiệm, xưởng thực tập). SV SPKT vừa làm được vừa thuyết trình được vì không những giỏi về chuyên môn mà còn vững vàng về kỹ năng sư phạm. Ưu thế của SV ĐHSPKT Tp. Hồ Chí Minh trong tìm việc là ứng xử, thao diễn các tình huống kỹ thuật công nghệ nhanh & thành thạo. Mức độ hài lòng của các nhà tuyển dụng với SV tốt nghiệp từ ĐH SPKT Tp. Hồ Chí Minh rất cao.

## 10 lý do để bạn nên theo học tại HCMUTE

* Trường Công lập với bề dày lịch sử trên 60 năm, thương hiệu hàng đầu phía Nam.
* Tỷ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo rất cao, trên 90%. Được các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu ưu tiên tuyển dụng.
* Chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế và khu vực, các chương trình liên kết quốc tế, đáp ứng xu thế hội nhập và đào tạo công dân toàn cầu.
* Đội ngũ giảng viên được đào tạo bài bản, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tận tâm. CBVC phục vụ chuyên nghiệp, chu đáo.
* Phòng học, Phòng thí nghiệm, xưởng thực tập tiên tiến, đầy đủ, đa dạng; 100% được trang bị máy lạnh.
* Đầy ắp các sân chơi học thuật, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, sáng tạo - khởi nghiệp.
* Các hoạt động văn thể mỹ đa dạng, hấp dẫn giúp sinh viên phát triển toàn diện.
* Với triết lý giáo dục Nhân Bản, Trường dành quỹ học bổng lớn hỗ trợ sinh viên. Không để sinh viên phải bỏ học vì không có tiền đóng học phí.
* Khuôn viên Trường trên 17 hecta - xanh - sạch - đẹp; là nơi lý tưởng để sinh viên học tập, nghiên cứu và phát triển bản thân.
* Trường tọa lạc tại vị trí đắc địa: ở Trung tâm Thành phố Thủ Đức, kế bên ga tàu Metro, sát bên Khu Công nghệ Cao TP. HCM, cộng đồng dân cư bên ngoài trường sạch đẹp, dân trí cao.

# PHẦN II. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

**1. Đối tượng tuyển sinh**: Học sinh của tất cả các trường Trung học phổ thông (THPT) trên cả nước.

**2. Phương thức xét tuyển**

***2.1 Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:*** Nhận hồ sơ đăng ký từ ngày 01/4 – 30/5/2025 tại <http://xettuyen.hcmute.edu.vn>

+ Tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT.

+ Ưu tiên xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của trường (Xét tuyển thí sinh các Trường THPT có ký kết hợp tác).

***2.2 Xét tuyển theo lịch chung của Bộ GD&ĐT***

+ Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025; theo các tổ hợp môn xét tuyển của từng ngành học.

+ Phương thức 2: Xét tuyển học bạ THPT, tốt nghiệp năm 2025 dựa vào điểm trung bình học bạ 6 học kỳ của từng môn theo tổ hợp (có 3 môn).

+ Phương thức 3: Xét tuyển thí sinh theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2025.

\* Trường Tổ chức thi các môn năng khiếu để xét tuyển vào 4 ngành: Thiết kế thời trang; Thiết kế đồ họa; Kiến trúc; Kiến trúc nội thất. Nhận hồ sơ đăng ký thi môn năng khiếu từ ngày 01/4 – 30/5/2025 tại <http://xettuyen.hcmute.edu.vn>

Để **tăng khả năng trúng tuyển,** thí sinh được khuyến nghị đăng ký **nhiều phương thức** và nhiều nguyện vọng (các nguyện vọng được xét theo thứ tự ưu tiên; nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

Kinh nghiệm qua các năm: mỗi thí sinh đăng ký từ 5 - 7 nguyện vọng, trong đó **nguyện vọng từ** **1 - 3 nên chọn ĐH SPKT TP. HCM**; mỗi mã ngành chỉ đăng ký một tổ hợp có điểm cao nhất.

**\* Quy đổi điểm tiếng Anh**

Thí sinh có chứng chỉ IELTS và tương đương từ 4.5 trở lên có thể sử dụng để quy đổi điểm tiếng Anh để xét tuyển các tổ hợp có môn tiếng Anh thông qua hệ thống quy đổi của Nhà trường (áp dụng cho: ưu tiên xét tuyển, xét tuyển bằng học bạ THPT, điểm thi tốt nghiệp THPT 2025).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IELTS** | **4.5** | **5.0** | **5.5** | **6.0** | **6.5** | **>= 7.0** |
| Điểm tiếng Anh quy đổi cho các ngành | 7,5 | 8,0 | 8,5 | 9,0 | 9,5 | 10 |

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương ở phụ lục.

**3. Chính sách khuyến khích tài năng**

+ Năm 2025, Trường dành 60 tỷ đồng để cấp học bổng cho sinh viên.

+ Cấp học bổng khuyến tài cho thí sinh trúng tuyển có tổng điểm thi THPT 2025 (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng) của 3 môn xét tuyển từ 26 điểm trở lên; mỗi điểm thưởng 1.000.000đ; mỗi ngành chọn 1 thí sinh có điểm cao nhất.

+ Cấp học bổng học kỳ đầu tiên, các học kỳ tiếp theo thì căn cứ vào kết quả học tập của học kỳ trước đó để cấp học bổng:

- Có giá trị bằng 50% học phí cho thí sinh nữ học các ngành kỹ thuật (\*).

- Có giá trị bằng 20% học phí cho thí sinh có anh, chị em ruột đã hoặc đang học tại trường.

+ Ngành Sư phạm Anh và Ngành Sư phạm Công nghệ: Miễn học phí trong 4 năm học và còn được nhận tiền sinh hoạt phí 3,6 triệu đồng/tháng.

Thông tin chi tiết xem tại website: <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn>; nhấn Like vào trang **Facebook: Tuyển sinh Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Tp HCM** để luôn được cập nhật thông tin.

**Liên hệ: Phòng Tuyển sinh và công tác sinh viên - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh,** Số 01 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.3722.5724; 028.3722.2764; Facebook: Tuyển sinh Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Tp HCM; Email: [tuyensinh@hcmute.edu.vn](mailto:tuyensinh@hcmute.edu.vn); Website: [tuyensinh.hcmute.edu.vn](http://www.tuyensinh.hcmute.edu.vn/)

**4. Các ngành đào tạo năm 2025 học tại trường ĐH SPKT TP. HCM**

| **TT** | **Tên ngành đào tạo**  Cấp học bổng học kỳ 1 năm học đầu tiên: bằng 50% học phí cho nữ học 6 ngành kỹ thuật (\*) | **Chương trình Đào tạo bằng tiếng Việt** | **Chương trình Đào tạo bằng tiếng Anh** | **Chương trình Việt - Nhật** | **Tổ hợp môn  xét tuyển dự kiến**  (*in đậm là môn chính  nhân hệ số 2)* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã ngành** | **Mã ngành** | **Mã ngành** |
| 1 | Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử | 7510301V | 7510301A |  | Toán– Lý – Hóa;  Toán – Lý – Anh;  Toán – Văn – Anh;  Toán – Anh –Công nghệ Công nghiệp;  Toán – Văn – Lý. |
| 2 | Công nghệ Kỹ thuật điện tử - viễn thông | 7510302V | 7510302A | 7510302N |
| 3 | Công nghệ Kỹ thuật máy tính | 7480108V | 7480108A |  |
| 4 | Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7510303V | 7510303A |  |
| 5 | Kỹ thuật y sinh (Điện tử y sinh) | 7520212V | 7520212A |  |
| 6 | Hệ thống nhúng và IoT | 7480118V |  |  |
| 7 | Chương trình đào tạo Kỹ thuật Thiết kế vi mạch (thuộc ngành CNKT Điện tử - viễn thông) | 7510302KTVM |  |  |
| 8 | Robot và trí tuệ nhân tạo | 7510209V |  |  |
| 9 | Công nghệ chế tạo máy \* | 7510202V | 7510202A | 7510202N |
| 10 | Công nghệ Kỹ thuật cơ điện tử \* | 7510203V | 7510203A |  |
| 11 | Công nghệ Kỹ thuật cơ khí \* | 7510201V | 7510201A |  |
| 12 | Kỹ thuật công nghiệp | 7520117V |  |  |
| 13 | Kỹ nghệ gỗ và nội thất | 7549002V |  |  |
| 14 | Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng\* | 7510102V | 7510102A |  |
| 15 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông \* | 7580205V |  |  |
| 16 | Quản lý xây dựng | 7580302V |  |  |
| 17 | Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng | 7510106V |  |  |
| 18 | Quản lý và vận hành hạ tầng | 7840110V |  |  |
| 19 | Công nghệ Kỹ thuật ô tô \* | 7510205V | 7510205A | 7510205N |
| 20 | Công nghệ Kỹ thuật nhiệt | 7510206V | 7510206A | 7510206N |
| 21 | Năng lượng tái tạo | 7510208V |  |  |
| 22 | Công nghệ thông tin | 7480201V | 7480201A | 7480201N |
| 23 | An toàn thông tin | 7480202V |  |  |
| 24 | Kỹ thuật dữ liệu | 7480203V |  |  |
| 25 | Quản lý công nghiệp | 7510601V | 7510601A |  |
| 26 | Kế toán | 7340301V | 7340301A |  |
| 27 | Thương mại điện tử | 7340122V |  |  |
| 28 | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng | 7510605V |  |  |
| 29 | Kinh doanh Quốc tế | 7340120V |  |  |
| 30 | Công nghệ Kỹ thuật in | 7510801V |  |  |
| 31 | Sư phạm công nghệ | 7140246V |  |  |
| 32 | Công nghệ may | 7540209V | (Toán – Lý – Hóa); (Toán– Văn – Anh); (Toán– Văn – Lý); (Toán– Lý – Anh); Toán – Anh –Công nghệ Công nghiệp. | | |
| 33 | Tâm lý học giáo dục | 7310403V | (Văn – Toán – Anh); (Văn – Sử – Địa); (Văn– Anh – GDKT&PL); (Văn – Sử – GDKT&PL); (Văn – Sử – Anh). | | |
| 34 | Luật | 7380101V | (Văn – Toán – Anh); (Văn – Sử – Địa); (Văn – Toán – GDKT&PL); (Văn ­– Anh – GDKT&PL); (Toán– Lý – Hóa). | | |
| 35 | Thiết kế đồ họa | 7210403V | (Văn – Vẽ ĐT – **Vẽ TT)**; (Toán **–** Văn **–** **Vẽ TT**); (Văn **–** Lý **–** **Vẽ TT**); (Văn­ **–** Anh **–** **Vẽ TT**); (Toán **–** Anh **–** **Vẽ TT**). | | |
| 36 | Kiến trúc | 7580101V | (Toán – Văn – **Vẽ ĐT**); (Toán – Lý – **Vẽ ĐT**); (Toán – Anh – **Vẽ ĐT**); (Toán – Sử – **Vẽ ĐT**); (Văn – Anh – **Vẽ ĐT**) | | |
| 37 | Kiến trúc nội thất | 7580103V |
| 38 | Công nghệ vật liệu | 7510402V | 7510402A | (Toán – Lý – Hóa); (Toán – Lý – Anh); (Toán – Hóa – Anh); (Toán – Anh – Công nghệ Công nghiệp). | |
| 39 | Công nghệ Kỹ thuật môi trường | 7510406V |  | (Hóa – Toán – Lý); (Hóa ­– Toán –Sinh); (Hóa –Toán –Anh); (Hóa – Toán – Công nghệ Công nghiệp); (Toán – Anh – Công nghệ Công nghiệp). | |
| 40 | Công nghệ thực phẩm | 7540101V | 7540101A |
| 41 | Công nghệ Kỹ thuật hóa học | 7510401V | 7510401A |
| 42 | Quản trị NH và DV ăn uống | 7810202V | (Toán – Lý – Hóa); (Toán – Văn – Anh); (Toán – Lý – Anh); (Toán – Hóa – Văn); (Toán – Hóa – Anh). | | |
| 43 | Thiết kế thời trang | 7210404V | (Sử – Văn – **Vẽ TT**); **(**Toán – Văn – **Vẽ TT**); **(**Anh – Văn – **Vẽ TT**); (Văn – Vẽ ĐT, **Vẽ TT); (**Toán – Vẽ ĐT – **Vẽ TT**); | | |
| 44 | Sư phạm tiếng Anh | 7140231V | (**Anh** – Văn – Toán);(**Anh** – Toán – Tin); (**Anh** – Toán – Sử); (**Anh** – Toán – Địa). | | |
| 45 | Ngôn ngữ Anh | 7220201V |

**5. Các ngành dự kiến mở mới năm 2025 học tại trường ĐH SPKT TP. HCM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành đào tạo** | **Chương trình Đào tạo bằng tiếng Việt** | **Tổ hợp môn xét tuyển dự kiến**  (*in đậm là môn chính nhân hệ số 2)* |
| **Mã ngành** |
| 1 | Dinh dưỡng & Khoa học thực phẩm | 7720402V | (Hóa – Toán – Lý); (Hóa ­– Toán –Sinh); (Hóa –Toán –Anh); (Hóa – Toán – Công nghệ Công nghiệp). |
| 2 | Quản lý tài nguyên & môi trường (chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững) | 7850101V | (Toán – Anh – Văn); (Toán – Anh ­– Hóa); (Toán – Anh – Sinh); (Toán – Anh – GDKT&PL). |
| 3 | Công nghệ tài chính | 7340205V | (Toán – Lý – Hóa); (Toán – Lý – Anh); (Toán – Văn – Anh); (Toán – Anh – Công nghệ Công nghiệp). |
| 4 | Quản trị kinh doanh | 7340101V |
| 5 | Vật lý kỹ thuật (định hướng công nghệ bán dẫn và cảm biến, đo lường) | 7520401V | (Toán – Lý – Hóa); (Toán – Lý – Anh); (Toán – Lý – Tin); (Toán – Lý – Sinh). |
| 6 | Công nghệ truyền thông (Truyền thông số và Công nghệ đa phương tiện) | 7320106V | (Toán – Văn – Anh); (Toán – Văn – Sử); (Toán – Văn – Tin); (Toán – Văn – Công nghệ Công nghiệp). |

**6. Các ngành dự kiến đào tạo năm 2025 học tại Bình Phước:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành đào tạo**  Cấp học bổng học kỳ 1 năm học đầu tiên: bằng 50% học phí cho nữ học 6 ngành kỹ thuật (\*) | **Chương trình Đào tạo bằng tiếng Việt** | **Tổ hợp môn xét tuyển dự kiến**  (*in đậm là môn chính nhân hệ số 2)* |
| **Mã ngành** |
| 1 | Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử | 7510301BP | Toán – Lý – Hóa;  Toán – Lý – Anh;  Toán – Văn – Anh;  Toán – Anh – Công nghệ Công nghiệp.  Toán – Văn – Lý. |
| 2 | Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7510303BP |
| 3 | Công nghệ Kỹ thuật cơ khí \* | 7510201BP |
| 4 | Quản lý xây dựng | 7580302BP |
| 5 | Công nghệ Kỹ thuật ô tô \* | 7510205BP |
| 6 | Công nghệ thông tin | 7480201BP |
| 7 | Quản lý công nghiệp | 7510601BP |
| 8 | Kế toán | 7340301BP |
| 9 | Thương mại điện tử | 7340122BP |
| 10 | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng | 7510605BP |
| 11 | Kinh doanh Quốc tế | 7340120BP |
| 12 | Ngôn ngữ Anh | 7220201BP | (**Anh** – Văn – Toán); (**Anh** – Toán – Tin); (**Anh** – Toán – Sử); (**Anh** – Toán – Địa). |

**PHỤ LỤC: Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chứng chỉ/Văn bằng** | **Thang điểm** | **Điểm IELTS** | **Điểm quy đổi** |
| TOEFL iBT | 35-39 | 4.5 | 7,5 |
| 40 – 45 | 5.0 | 8,0 |
| 46 – 61 | 5.5 | 8,5 |
| 62 – 77 | 6.0 | 9,0 |
| 78 – 93 | 6.5 | 9,5 |
| 94 trở đi | 7.0 | 10 |
| TOEFL ITP | 466 – 482 | 4.5 | 7,5 |
| 483 – 499 | 5.0 | 8,0 |
| 500 trở đi | 5.5 | 8,5 |
| VSTEP | B1 | 4.5 | 7,5 |
| B2 | 6.0 | 9,0 |

Ghi chú: theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

# PHẦN III. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ TƯ VẤN BIÊN TUYỂN SINH 2025

Hoạt động tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thí sinh hiểu rõ về quy trình tuyển sinh, các cơ hội học vụ và đưa ra lựa chọn phù hợp với năng lực và sở thích của thí sinh.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM tự hào khi có một đội ngũ tư vấn viên tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh chuyên nghiệp:

**Tổng Đài: 028. 3722 5724 - 028. 3896 1333**

**Hotline tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh chung:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên tư vấn viên** | **Chức vụ** | **Điện thoại** |
|  | Thầy Nguyễn Hữu Tùng | Chuyên viên phụ trách tuyển sinh | 0946 939 128 |
|  | Thầy Trần Trung Hậu | Chuyên viên phụ trách tuyển sinh | 0983 469 719 |
|  | Thầy Lê Thanh Hữu | Chuyên viên tư vấn tuyển sinh | 0908 204 600 |
|  | Cô Phạm Thị Thúy Hạnh | Chuyên viên tư vấn tuyển sinh | 090 851 2713 |
|  | Cô Phan Vũ Thanh Thảo | Chuyên viên tư vấn tuyển sinh | 093 812 7996 |
|  | Cô Trần Thị Hoa | Chuyên viên tư vấn tuyển sinh | 0389 695 970 |
|  | Thầy Đặng Hữu Khanh | Phó Trưởng phòng Tuyển sinh và CTSV | 0919 850 721 |
|  | Thầy Lê Quang Bình | Phó Trưởng phòng Tuyển sinh và CTSV | 0938 775 001 |
|  | Cô Nguyễn Phương Thúy | Phó Trưởng phòng Tuyển sinh và CTSV | 0988 881 540 |
|  | Cô Phạm Thị Thu Sương | Phó Trưởng phòng Đào tạo | 0933 951 041 |
|  | Thầy Trần Thanh Thưởng | Trưởng phòng Tuyển sinh và CTSV | 0902 043 979 |
|  | Thầy Võ Viết Cường | Trưởng phòng Đào tạo | 0986 523 475 |

Danh sách các ngành đào tạo và Tư vấn chuyên ngành

| **TT** | **Tên ngành** | **Họ tên Tư vấn viên** | **Số điện thoại** |
| --- | --- | --- | --- |
| **KHOA CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC** | | | |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô \* | Huỳnh Phước Sơn | 0903 639 216 |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật nhiệt | Lê Minh Nhựt | 0978 446 968 |
|  | Ngành Năng lượng tái tạo | Nguyễn Xuân Viên | 0964 963 436 |
| **KHOA CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY** | | | |
|  | Ngành Robot và trí tuệ nhân tạo | Bùi Hà Đức | 0966 955 459 |
|  | Ngành Công nghệ chế tạo máy \* | Đặng Minh Phụng | 0906 814 944 |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ điện tử \* | Tưởng Phược Thọ | 0909 160 264 |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí \* | Hoàng Trung Kiên | 0906 128 993 |
|  | Ngành Kỹ thuật công nghiệp | Lê Minh Tài | 0948 996 955 |
|  | Ngành Kỹ nghệ gỗ và nội thất | Quách Văn Thiêm | 0934 144 256 |
| **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | | | |
|  | Ngành Công nghệ thông tin | Huỳnh Xuân Phụng | 0967 853 915 |
|  | Ngành An toàn thông tin | Nguyễn Thị Thanh Vân | 0905 131 246 |
|  | Ngành Kỹ thuật dữ liệu | Hoàng Văn Dũng | 0913 377 591 |
| **KHOA ĐIỆN ĐIỆN TỬ** | | | |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử | Lê Trọng Nghĩa | 0813 310 460 |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử - viễn thông | Võ Đức Dũng | 0903 619 314 |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính | Trương Quang Phúc | 0917 731 988 |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | Vũ Văn Phong | 0981 479 507 |
|  | Ngành Kỹ thuật y sinh (Điện tử y sinh) | Nguyễn Thanh Hải | 0906 738 806 |
|  | Ngành Hệ thống nhúng và IoT | Phan Văn Ca | 0906 701 123 |
|  | Chương trình đào tạo Kỹ thuật Thiết kế vi mạch | Pham Ngọc Sơn | 0966 609 555 |
| **KHOA CÔNG NGHỆ HÓA HỌC VÀ THỰC PHẨM** | | | |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường | Hoàng Thị Tuyết Nhung | 0902 899 811 |
|  | Ngành Công nghệ thực phẩm | Nguyễn Đặng Mỹ Duyên | 0906 828 585 |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật hóa học | Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn | 0933 735 364 |
|  | Ngành Dinh dưỡng và Khoa học thực phẩm (TS mới 2025) | Nguyễn Đặng Mỹ Duyên | 0906 828 585 |
|  | Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (Chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững) (TS mới 2025) | Hoàng Thị Tuyết Nhung | 0902 899 811 |
| **KHOA KINH TẾ** | | | |
|  | Ngành Quản lý công nghiệp | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 0987 385 910 |
|  | Ngành Kế toán | Nguyễn Thị Châu Long | 0909 597 578 |
|  | Ngành Thương mại điện tử | Nguyễn Thị Hồng | 0902 689 024 |
|  | Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng | Vòng Thình Nam | 0907 993 345 |
|  | Ngành Kinh doanh Quốc tế | Lê Trường Diễm Trang | 0903 334 975 |
|  | Ngành Công nghệ tài chính (TS mới 2025) | Trần Kim Toại | 0903 157 722 |
|  | Ngành Quản trị Kinh doanh (TS mới 2025) | Huỳnh Thị Cẩm Tú | 0903 397 347 |
| **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | | | |
|  | Ngành Công nghệ may | Tại Vũ Thục Oanh | 0982 240 502 |
|  | Ngành Quản trị NH và DV ăn uống | Hà Thị Huế | 0903 324 213 |
|  | Ngành Thiết kế thời trang | Nguyễn Xuân Trà | 0918 136 465 |
| **KHOA XÂY DỰNG** | | | |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng\* | Trần Tuấn Kiệt | 0909 982 935 |
|  | Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông\* | Nguyễn Duy Liêm | 0913 171 844 |
|  | Ngành Quản lý xây dựng | Hà Duy Khánh | 0932 137 148 |
|  | Ngành Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng | Phan Thành Chiến | 0768 647 671 |
|  | Ngành Quản lý và vận hành hạ tầng | Nguyễn Huỳnh Tấn Tài | 0902 884 691 |
|  | Ngành Kiến trúc | Đỗ Xuân Sơn | 0916 330 679 |
|  | Ngành Kiến trúc nội thất | Nguyễn Văn Hoan | 0947 078 401 |
| **KHOA IN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | |
|  | Ngành Công nghệ Kỹ thuật in | Chế Quốc Long | 0913 922 377 |
|  | Ngành Thiết kế đồ họa | Vũ Trần Mai Trâm | 0902 996 092 |
|  | Ngành Công nghệ truyền thông (Truyền thông số và Công nghệ Đa phương tiện) (TS mới 2025) | Nguyễn Long Giang | 0903 678 610 |
| **KHOA NGOẠI NGỮ** | | | |
|  | Ngành Sư phạm tiếng Anh | Đinh Thị Thanh Hằng | 0388 441 252 |
|  | Ngành Ngôn ngữ Anh | Lê Phương Anh | 0989 071 934 |
| **KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG** | | | |
|  | Ngành Công nghệ vật liệu | Nguyễn Thụy Ngọc Thủy | 0933 625 449 |
|  | Ngành Vật lý Kỹ thuật (Công nghệ Bán dẫn và cảm biến đo lường) (TS mới 2025) | Trần Tuấn Anh | 0966 858 227 |
| **KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT** | | | |
|  | Ngành Luật | Nguyễn Thị Tuyết Nga | 0915 783 762 |
| **VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT** | | | |
|  | Ngành Sư phạm công nghệ | Bùi Văn Hồng | 0903 686 912 |
|  | Ngành Tâm lý học giáo dục | Dương Thị Kim Oanh | 0982 967 064 |
| **KHOA ĐÀO TẠO QUỐC TẾ** | | | |
|  | Các Ngành đào tạo bằng tiếng Anh | Dương Tuấn Tùng | 0914 805 623 |
|  | Các chương trình Liên kết đào tạo Quốc tế | Trương Đình Nhơn | 0947 031 279 |

# PHẦN VI. MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (AUN-QA)

Trang bị các nguyên lý tổng quát và các yếu tố nền tảng kỹ thuật cốt lõi trong lĩnh vực hệ thống điện, truyền động điện tự động, hệ thống cung cấp điện, cũng như các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Chương trình đào tạo theo hướng công nghệ giúp sinh viên nắm vững kỹ năng thiết kế, thi công các mạch điện, thiết bị điện công nghiệp và ứng dụng điện - điện tử vào thực tế sản xuất. Với trọng tâm là các hệ thống tự động hóa và điện công nghiệp, sinh viên sẽ có khả năng làm chủ công nghệ và ứng dụng hiệu quả vào các lĩnh vực khác nhau trong nền công nghiệp hiện đại.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận nhiều vị trí quan trọng như kỹ sư vận hành, bảo dưỡng, thiết kế, triển khai và nâng cấp các hệ thống sản xuất tự động tại các xí nghiệp công nghiệp; làm việc trong các công ty điện lực, xây lắp điện, tư vấn thiết kế điện; hoặc tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp điện - điện tử và tự động hóa, Ngành mang đến nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn và bền vững.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử - viễn thông (AUN-QA)

Ngành đào tạo kiến thức chuyên sâu về thiết kế và thi công các hệ thống tự động trong công nghiệp, vận hành và sửa chữa các thiết bị điện, điện tử, viễn thông. Sinh viên được trang bị kỹ năng thực hành trong thiết kế và thi công các mạch điện cũng như phát triển các thiết bị ứng dụng thực tế trong nhiều lĩnh vực như điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp, điện tử y sinh và điện tử viễn thông. Chương trình đào tạo giúp sinh viên có nền tảng vững chắc để làm việc trong môi trường công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành điện tử - viễn thông hiện đại.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc với vai trò kỹ sư vận hành, bảo dưỡng, thiết kế, triển khai và nâng cấp các hệ thống sản xuất tự động tại các công ty, nhà máy. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia vào các tập đoàn, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và truyền dẫn; các công ty sản xuất thiết bị điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp; các doanh nghiệp thiết kế vi mạch bán dẫn, lập trình vi mạch, lập trình vi điều khiển cho các thiết bị điện tử. Bên cạnh đó, cơ hội nghề nghiệp còn mở rộng sang các lĩnh vực thiết kế hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống điều khiển điện tử, lập trình thiết bị di động và lập trình nhúng.

## Chương trình đào tạo Kỹ thuật Thiết kế vi mạch

Trang bị kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kỹ thuật điện tử, thiết kế và phát triển các vi mạch điện tử. Sinh viên được trang bị nền tảng kiến thức vững chắc về hệ thống tích hợp các linh kiện điện tử như transistor, điện trở, tụ điện và các thành phần khác trên nền chất bán dẫn như silic. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn giúp sinh viên nắm vững quy trình thiết kế, chế tạo vi mạch, kỹ thuật mô phỏng và kiểm tra vi mạch, cũng như các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực điện tử bán dẫn.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các công ty thiết kế và chế tạo vi mạch bán dẫn, đảm nhận các vị trí trong thiết kế phần cứng, phát triển vi mạch tích hợp (IC), kiểm tra và tối ưu hóa vi mạch. Ngoài ra, cơ hội nghề nghiệp còn mở rộng đến các lĩnh vực liên quan như thiết kế hệ thống nhúng, nghiên cứu và phát triển công nghệ bán dẫn, hoặc tham gia vào các trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm trong lĩnh vực điện tử vi mạch.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính

Ngành cung cấp nền tảng kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về thiết kế, thi công các hệ thống nhúng, cũng như phát triển các hệ thống máy tính siêu nhỏ ứng dụng trong thiết bị xử lý và điều khiển dân dụng, công nghiệp. Sinh viên được đào tạo về phát triển hệ thống điều khiển trong các công ty điện tử, phần mềm, thiết kế vi mạch, nghiên cứu chế tạo và sản xuất vi mạch bán dẫn. Chương trình cũng trang bị kiến thức về hệ thống nhúng tích hợp phần cứng và phần mềm, giúp sinh viên có khả năng phát triển các giải pháp công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực này.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc với vai trò chuyên gia phân tích, thiết kế và triển khai các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực IoT, lập trình thiết bị di động, lập trình nhúng tại các công ty, tập đoàn công nghệ. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia nghiên cứu và giảng dạy về khoa học máy tính, kỹ thuật máy tính tại các trường đại học, viện nghiên cứu hoặc phát triển sản phẩm công nghệ cao trong các doanh nghiệp phần cứng và phần mềm.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (AUN-QA)

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về thiết kế, thi công, vận hành và nâng cấp các hệ thống sản xuất tự động trong công nghiệp. Chương trình đào tạo tập trung vào các công nghệ hiện đại như vi xử lý, điện tử công suất, PLC, SCADA, hệ thống nhúng, giúp sinh viên phát triển năng lực lập trình và điều khiển các hệ thống thông minh. Đặc biệt, với xu hướng Công nghiệp 4.0, Ngành cung cấp nền tảng về trí tuệ nhân tạo (AI), IoT và Big Data, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong sản xuất. Sinh viên có nhiều thời gian thực hành trên các hệ thống thực tế, giúp rèn luyện kỹ năng chuyên môn và tư duy công nghệ.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí như kỹ sư tự động hóa, kỹ sư lập trình nhúng, kỹ sư R&D, kỹ sư vận hành và bảo trì hệ thống sản xuất thông minh tại các nhà máy, khu công nghiệp, tập đoàn công nghệ. Ngoài ra, sinh viên có thể làm việc trong các công ty sản xuất thiết bị IoT, công ty phát triển robot hoặc giảng dạy và nghiên cứu tại các viện, trường đại học. Với nhu cầu cao về tự động hóa, Ngành không chỉ mang lại mức thu nhập tốt mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển trong tương lai.

## Ngành Kỹ thuật Y sinh (AUN-QA)

Cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản và chuyên ngành liên quan đến Kỹ thuật y sinh bao gồm các lĩnh vực quan trọng như lập trình, hệ thống nhúng, xử lý tín hiệu y sinh, an toàn trong y tế, vi xử lý, cảm biến y sinh, xử lý ảnh y sinh, và trang thiết bị y tế... Sinh viên được trang bị kỹ năng phân tích, thiết kế và phát triển các hệ thống công nghệ phục vụ y tế, giúp nâng cao hiệu quả chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận nhiều vị trí quan trọng như thiết kế, thi công và vận hành trang thiết bị y tế, thiết bị hỗ trợ y tế, cũng như tư vấn, thiết kế, xây dựng và phát triển hệ thống trang thiết bị y tế cho bệnh viện, phòng khám và các cơ sở chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, sinh viên có thể làm việc tại các công ty sản xuất, phân phối thiết bị y tế hoặc tham gia nghiên cứu, phát triển các công nghệ y sinh tiên tiến.

## Ngành Hệ thống nhúng và IoT

Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về các công nghệ chuyên sâu của chuyên ngành hệ thống nhúng và IoT, nghiên cứu phát triển, thiết kế, chế tạo, triển khai các hệ thống thông minh như nhà thông minh, thành phố thông minh, lưới điện thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, sản xuất thông minh... Có kiến thức chuyên sâu về Mạng và thiết bị IoT: mạng cảm biến không dây, cơ cấu chấp hành, khai phá và phân tích dữ liệu, lập trình nhúng, lập trình ứng dụng IoT.

Sinh viên tốt nghiệp có thể trở thành Kỹ sư tại các đơn vị cung cấp dịch vụ, giải pháp mạng, hạ tầng mạng cho hệ thống thông minh và IoT, nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu phát triển nền tảng, thiết bị thông minh và IoT; kỹ sư lập dự án, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo trì, giám sát, điều hành kỹ thuật, hỗ trợ khách hàng, kinh doanh các sản phẩm điện tử viễn thông và IoT; lập trình viên, đặc biệt là thiết kế và phát triển các phần mềm cho các hệ thống thông minh và IoT…

## Ngành Robot và trí tuệ nhân tạo

Trang bị các kiến thức liên ngành về Cơ khí, Điện tử - Viễn thông, Công nghệ thông tin, kết hợp với các lĩnh vực như Công nghệ nano, Sinh học, Chế tạo máy, Hóa học để nghiên cứu và phát triển các hệ thống robot thông minh. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng về cấu trúc hệ thống robot, cảm biến, lập trình hướng đối tượng, IoT, thực tế ảo 3D và trí tuệ nhân tạo nhằm ứng dụng vào tự động hóa, sản xuất thông minh và phân tích dữ liệu.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí như Kỹ sư vận hành robot, Kỹ sư AI, Kỹ sư hệ thống nhúng và IoT, Nhân viên R&D, Chuyên gia phân tích dữ liệu, làm việc tại các công ty công nghệ, viện nghiên cứu, doanh nghiệp sản xuất và các tổ chức phát triển giải pháp AI trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

## Ngành Công nghệ Chế tạo máy (AUN-QA)

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về thiết kế, chế tạo, lắp ráp, vận hành và bảo trì các trang thiết bị và hệ thống sản xuất cơ khí trong ngành công nghiệp. Sinh viên được trang bị kỹ năng thiết kế mô phỏng 3D, lập trình gia công CNC, công nghệ in 3D, công nghệ chế tạo khuôn mẫu cùng với khả năng lập quy trình sản xuất tối ưu cho các chi tiết máy, trang thiết bị công nghệ và dây chuyền công nghiệp hiện đại trong ngành cơ khí. Ngoài ra, sinh viên được đào tạo về chỉ đạo, quản lý và điều hành sản xuất cơ khí, giúp họ có thể tham gia vào các vị trí quản lý trong nhà máy, xí nghiệp. Đặc biệt, chương trình đào tạo kết hợp với các xu hướng Công nghiệp 4.0, giúp sinh viên tiếp cận các công nghệ tiên tiến như hệ thống sản xuất thông minh, robot công nghiệp và tự động hóa trong gia công cơ khí, đảm bảo tính ứng dụng cao khi ra trường.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty cơ khí, nhà máy sản xuất, tập đoàn công nghệ với vai trò kỹ sư thiết kế - mô phỏng, kỹ sư sản xuất cơ khí, kỹ sư quản lý quy trình công nghệ, kỹ sư vận hành và bảo trì thiết bị. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia vào lĩnh vực cơ điện tử, tự động hóa, robot hoặc theo đuổi sự nghiệp giảng dạy và nghiên cứu. Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế tạo, đây là một lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao, thu nhập hấp dẫn và nhiều cơ hội phát triển trong tương lai.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ điện tử (AUN-QA)

Trang bị những nền tảng kiến thức vững chắc về cơ khí, điện - điện tử, điều khiển tự động và công nghệ thông tin, giúp sinh viên phát triển tư duy hệ thống trong thiết kế và vận hành các hệ thống sản xuất tự động. Chương trình đào tạo chú trọng vào các dây chuyền sản xuất tự động, hệ thống robot, điều khiển thông minh, lập trình nhúng và IoT trong công nghiệp. Sinh viên không chỉ học về nguyên lý hoạt động của thiết bị mà còn có khả năng phát triển ý tưởng, thiết kế, lắp ráp, triển khai và tối ưu hóa các hệ thống sản xuất tiên tiến trong thời đại công nghiệp 4.0.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí như kỹ sư bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tự động hóa, kỹ sư phát triển và cải tiến dây chuyền sản xuất, kỹ sư giám sát sản xuất, kỹ sư quản lý dự án, chuyên viên tư vấn công nghệ và giải pháp tự động hóa. Ngoài ra, ngành học còn mở ra cơ hội làm việc trong lĩnh vực robot, trí tuệ nhân tạo, điều khiển nhúng và nghiên cứu công nghệ cao tại các công ty sản xuất, nhà máy công nghiệp, doanh nghiệp cung cấp thiết bị tự động hóa hoặc viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí (AUN-QA)

Trang bị nền tảng kiến thức chuyên sâu về thiết kế, chế tạo, vận hành và bảo trì các hệ thống cơ khí trong môi trường công nghiệp hiện đại. Sinh viên được đào tạo về các công nghệ tiên tiến như CAD/CAE/CAM - CNC, công nghệ khuôn mẫu và tự động hóa trong sản xuất, giúp nâng cao khả năng tư duy kỹ thuật, thiết kế sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới vào quá trình chế tạo sản phẩm. Chương trình học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trên các thiết bị công nghiệp tiên tiến, đảm bảo sinh viên có thể hòa nhập nhanh với môi trường làm việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty cơ khí chế tạo, nhà máy sản xuất tự động hóa hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật. Các vị trí tiềm năng bao gồm kỹ sư thiết kế, kỹ sư lập trình gia công, kỹ sư bảo trì hệ thống cơ khí, chuyên gia phân tích và tối ưu hóa quy trình sản xuất, chuyên viên quản lý và điều hành sản xuất. Ngoài ra, sinh viên còn có thể tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật cơ khí.

## Ngành Kỹ thuật Công nghiệp

Trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức vững chắc về kỹ thuật cốt lõi, kỹ thuật sản xuất và quản lý công nghiệp. Chương trình đào tạo giúp sinh viên phát triển khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống sản xuất trong nhiều lĩnh vực công nghiệp. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị kiến thức về quản lý kinh tế, tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng, cải tiến năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhờ đó, sinh viên có thể phân tích, đánh giá và tối ưu hóa hiệu suất của hệ thống sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty, nhà máy, doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ kỹ thuật với vai trò kỹ sư kỹ thuật công nghiệp, kỹ sư sản xuất, kỹ sư quản lý chất lượng, kỹ sư cải tiến quy trình, kỹ sư quản lý chuỗi cung ứng. Với nền tảng kiến thức rộng, kỹ sư Kỹ thuật Công nghiệp có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực như cơ khí chế tạo máy, điện - điện tử, công nghệ kim loại, chế biến gỗ, logistics và kinh tế công nghiệp. Đây là ngành học có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của nền sản xuất hiện đại.

## Ngành Kỹ Nghệ gỗ và nội thất

Trang bị kiến thức chuyên sâu về thiết kế, chế tạo, gia công và sản xuất các sản phẩm gỗ nội - ngoại thất. Sinh viên được đào tạo bài bản về tính toán, thiết kế sản phẩm gỗ, lập quy trình sản xuất, vận hành và bảo trì các máy chế biến gỗ, bao gồm cả công nghệ CNC hiện đại. Chương trình học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trên các thiết bị tiên tiến, giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật sản xuất gỗ công nghiệp và thủ công, tối ưu hóa quy trình chế biến và nâng cao tính thẩm mỹ trong thiết kế nội thất.

Sinh viên sau tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp sản xuất chế biến gỗ với vai trò kỹ sư thiết kế, kỹ sư quy trình công nghệ, kỹ sư vận hành và bảo trì thiết bị chế biến gỗ. Hoặc có thể tham gia tư vấn, nghiên cứu, giảng dạy hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm gỗ nội - ngoại thất.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng (AUN-QA)

Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về nguyên lý kỹ thuật, cùng với các kỹ năng chuyên môn cần thiết để phát triển toàn diện trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp. Chương trình đào tạo chú trọng đến khả năng thiết kế, tổ chức quản lý và lập biện pháp thi công cho các công trình xây dựng, giúp sinh viên có thể áp dụng lý thuyết vào thực tiễn một cách hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện kỹ năng thực hành cao, đáp ứng yêu cầu của ngành công nghiệp xây dựng hiện đại.

Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng có thể làm việc tại các công ty xây dựng trong và ngoài nước, cơ quan quản lý xây dựng với nhiều vai trò khác nhau như thiết kế, thi công, giám sát, quản lý hoặc thẩm tra các dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp. Ngoài ra, sinh viên còn có cơ hội giảng dạy, nghiên cứu tại các viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp nghề. Với nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng ngày càng cao, ngành Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng mang lại nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn và tiềm năng phát triển bền vững.

## Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Trang bị cho sinh viên kiến thức toàn diện về kỹ thuật xây dựng cùng với khả năng áp dụng các nguyên lý kỹ thuật cơ bản vào thực tế. Chương trình đào tạo tập trung vào thiết kế, tổ chức quản lý và thi công các công trình giao thông, giúp sinh viên nắm vững cả lý thuyết lẫn kỹ năng thực hành chuyên sâu. Đặc biệt, với khối lượng thực hành cao, sinh viên có cơ hội tiếp cận các công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, nâng cao năng lực làm việc và khả năng thích ứng nhanh với môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các công ty xây dựng, cầu đường, hải cảng hoặc các cơ quan quản lý xây dựng với nhiều vai trò khác nhau như thiết kế, thi công, giám sát, quản lý hoặc thẩm tra các dự án xây dựng công trình giao thông; hoặc có thể giảng dạy, nghiên cứu tại các Viện, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp,….Với nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng ngày càng lớn, Ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông mang lại nhiều cơ hội nghề nghiệp ổn định và đầy triển vọng.

## Ngành Quản lý xây dựng

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về dự án và quản lý dự án đầu tư xây dựng trên nhiều phương diện, bao gồm quản lý tài chính, nguồn lực, tiến độ, chi phí và chất lượng dự án. Sinh viên được đào tạo về định mức và tổ chức lao động, phương pháp tổ chức và giao khoán sản xuất, cũng như các quy trình giám sát và nghiệm thu công trình. Ngoài ra, chương trình còn giúp sinh viên phát triển khả năng phân tích, tổng hợp để quản lý thi công trên công trường xây dựng; xây dựng và triển khai kế hoạch, đồng thời điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng một cách hiệu quả.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận nhiều vị trí quan trọng trong lĩnh vực xây dựng. Các cơ hội việc làm bao gồm chuyên viên tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng trong các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng; kỹ sư lập và thẩm định dự án đầu tư; chuyên viên quản lý dự án đầu tư xây dựng; giám sát và nghiệm thu công trình về mặt tài chính, định mức và tổ chức lao động. Ngoài ra, với kinh nghiệm và năng lực phù hợp, sinh viên có thể thăng tiến lên vị trí Giám đốc dự án hoặc quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.

## Ngành Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về các hệ thống kỹ thuật quan trọng trong công trình xây dựng, bao gồm điều hòa không khí và thông gió, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, cung cấp gas LPG và khí nén, hệ thống điện chiếu sáng và điện động lực, điện nhẹ, điều khiển và tự động hóa. Ngoài ra, sinh viên còn được học về hệ thống xử lý nước cấp, nước thải, hệ thống thang máy, mạng thông tin liên lạc và an ninh, cũng như kỹ năng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án xây dựng. Chương trình đào tạo giúp sinh viên nắm vững nguyên lý vận hành, thiết kế, thi công và quản lý hệ thống kỹ thuật trong các công trình dân dụng và công nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận nhiều vị trí quan trọng trong lĩnh vực xây dựng, bao gồm thiết kế, thi công, giám sát thi công, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống cơ – điện trong các công trình dân dụng và công nghiệp. Với xu hướng phát triển của các công trình thông minh và hiện đại, nhu cầu về kỹ sư hệ thống kỹ thuật ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn và ổn định trong ngành.

## Ngành Quản lý và Vận hành hạ tầng

Ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về hai lĩnh vực chính:

- Quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng: Sinh viên được đào tạo về lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, phân tích tài chính – kinh tế của dự án, quản lý chất lượng và tiến độ công trình, dự toán – đấu thầu, an toàn lao động, cùng với các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực xây dựng. Những kiến thức này giúp sinh viên có khả năng tham gia vào quá trình lập kế hoạch, quản lý và triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn, từ cầu đường, cao tốc đến các công trình giao thông đô thị.

- Vận hành - khai thác hạ tầng: Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên môn liên ngành về giao thông, cơ khí, điện tử và công nghệ thông tin, đáp ứng được công tác vận hành và khai thác thực tế của các công trình hạ tầng hiện đại như Metro, đường hầm lớn, cao tốc... Kiến thức vận hành và khai thác hạ tầng bao gồm: hệ thống ITS giám sát và điều khiển vận hành, hệ thống điện - chiếu sáng - dự phòng, hệ thống thông gió, thiết bị an toàn, phòng cháy chữa cháy, cấp nước - xả thải, xử lý sự cố khẩn cấp, cứu hộ cứu nạn, hệ thống thu phí dừng - không dừng, cũng như duy tu và bảo dưỡng hạ tầng.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc ở nhiều vị trí quan trọng như kỹ sư tư vấn thiết kế và lập dự toán công trình cầu đường, kỹ sư thi công công trình hạ tầng, chuyên viên quản lý dự án xây dựng hạ tầng, kỹ sư tư vấn giám sát công trình, tư vấn đấu thầu hoặc chuyên viên tại các sở, ban, ngành liên quan đến công trình hạ tầng. Với sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống giao thông và đô thị hiện đại, Ngành mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn và có tiềm năng phát triển lâu dài.

## Ngành Kiến trúc

Ngành Kiến trúc trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức chuyên sâu về kiến trúc và mỹ thuật, giúp họ phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng thiết kế. Chương trình đào tạo bao gồm các nội dung như quy hoạch và thiết kế đô thị, phương pháp luận sáng tạo, phương pháp sáng tác kiến trúc cùng với khả năng lĩnh hội nghệ thuật kiến trúc và tư vấn thiết kế. Sinh viên sẽ được rèn luyện để có thể phân tích, sáng tạo và ứng dụng các giải pháp thiết kế phù hợp với xu hướng phát triển kiến trúc hiện đại.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các tập đoàn tư vấn kiến trúc và xây dựng đa quốc gia, công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng trong và ngoài nước, doanh nghiệp tư nhân hoặc đơn vị nhà nước liên quan đến kiến trúc và xây dựng. Các vị trí công việc phổ biến bao gồm kiến trúc sư thiết kế, chuyên viên tư vấn kiến trúc và xây dựng, giám sát thi công công trình, chuyên viên tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng, ban quản lý dự án hoặc phòng quản lý đô thị. Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành xây dựng và đô thị hóa, ngành Kiến trúc mang lại nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn và tiềm năng phát triển lâu dài.

## Ngành kiến trúc nội thất

Ngành Kiến trúc Nội thất đào tạo các kiến thức theo hướng Kiến trúc sư chủ trì, giúp sinh viên có khả năng tham gia toàn bộ quá trình thực hiện một dự án kiến trúc. Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng để thiết kế kiến trúc công trình quy mô nhỏ và vừa, cũng như thiết kế nội ngoại thất cho công trình ở mọi quy mô. Đây là điểm khác biệt quan trọng so với ngành Thiết kế Nội thất truyền thống, vốn chỉ tập trung vào các vấn đề mỹ thuật bên trong công trình. Chương trình đào tạo giúp sinh viên không chỉ có tư duy sáng tạo về thẩm mỹ mà còn có khả năng tổ chức, quản lý và triển khai dự án một cách toàn diện.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận nhiều vị trí trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng. Các công việc tiềm năng bao gồm: chủ trì và tư vấn thiết kế kiến trúc công trình quy mô nhỏ và vừa, chủ trì thiết kế nội ngoại thất, giám sát và thi công công trình kiến trúc, nội thất và ngoại thất. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia nghiên cứu tại các viện khoa học công nghệ hoặc khởi nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến xây dựng, như sản xuất và phân phối trang thiết bị nội thất. Với tính ứng dụng cao, ngành Kiến trúc Nội thất mang đến nhiều cơ hội nghề nghiệp rộng mở trong cả lĩnh vực thiết kế và kinh doanh.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô (AUN-QA)

Trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành về công nghệ, kỹ thuật thiết kế, điều khiển, lắp ráp, bảo trì, sửa chữa ô tô và các thiết bị động lực, đồng thời trang bị kiến thức về quản lý, kinh doanh, dịch vụ kỹ thuật ô tô. Sinh viên sẽ nắm vững nguyên lý hoạt động của động cơ, hộp số, hệ thống phanh, hệ thống treo, điện - điện tử ô tô, cũng như ứng dụng công nghệ tiên tiến như xe điện, xe hybrid, hệ thống lái tự động, điều khiển thông minh. Chương trình học kết hợp lý thuyết với thực hành trên các mô hình xe thực tế, xưởng thí nghiệm hiện đại, giúp sinh viên có nền tảng vững chắc để làm việc trong ngành công nghiệp ô tô đang phát triển mạnh mẽ.

Sinh viên tốt nghiệp có thể trở thành chuyên gia, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, quản lý, kế hoạch, kinh doanh tại các nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô, trung tâm kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ, công ty nghiên cứu, thiết kế, chế tạo phụ tùng và hệ thống điều khiển ô tô hoặc trong các doanh nghiệp bảo trì, sửa chữa, kinh doanh ô tô. Ngoài ra, sinh viên có thể làm việc trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật giao thông, nghiên cứu hoặc giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề. Với sự chuyển dịch sang công nghệ xanh, thông minh và tự động hóa, ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô mang đến nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp và mức thu nhập hấp dẫn.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật nhiệt (AUN-QA)

Trang bị các kiến thức chuyên sâu về công nghệ nhiệt – điện lạnh, bao gồm ba lĩnh vực chính: hệ thống sưởi ấm và cấp nóng (Nóng), hệ thống làm lạnh và điều hòa không khí (Lạnh) và công nghệ năng lượng tái tạo. Sinh viên được trang bị kiến thức về thiết kế, vận hành, bảo trì và tối ưu hóa hệ thống điều hòa không khí, thông gió, cấp nước nóng cho các tòa nhà, khách sạn; hệ thống làm lạnh, cấp đông, trữ đông và gia nhiệt trong các nhà máy chế biến thủy hải sản, thực phẩm, dược phẩm, sữa, bia, hóa dầu, giấy, cao su. Đồng thời, ngành cũng tập trung vào nghiên cứu và ứng dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất công nghiệp và nhà máy nhiệt điện.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với vai trò kỹ sư thiết kế, thi công, kinh doanh, quản lý dự án tại các công ty cơ khí, nhiệt, điện lạnh, năng lượng tái tạo hoặc làm việc trong các nhà máy chế biến thực phẩm, sản xuất công nghiệp, năng lượng. Sinh viên có thể đảm nhận vị trí chuyên gia tư vấn, giám sát kỹ thuật hoặc tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề. Với nhu cầu ngày càng cao về công nghệ nhiệt - lạnh trong công nghiệp và dân dụng, ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt mang đến nhiều cơ hội phát triển và mức thu nhập hấp dẫn.

## Ngành Năng lượng tái tạo

Ngành Năng lượng Tái tạo trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về điện và các công nghệ sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất điện năng. Sinh viên sẽ được học về kỹ thuật điện, điện tử, nhiệt động lực học, kỹ thuật nhiệt và chuyển khối, cùng với các nguyên lý thiết kế, vận hành và tối ưu hóa hệ thống sản xuất và sử dụng năng lượng bền vững. Đặc biệt, chương trình đào tạo tập trung vào sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện năng từ các nguồn năng lượng sạch như điện mặt trời, điện gió, năng lượng sinh khối và thủy điện.

Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại các công ty năng lượng tái tạo, nhà máy điện mặt trời, điện gió, trung tâm nghiên cứu và phát triển năng lượng sạch. Ngoài ra, các kỹ sư ngành này có thể tham gia vào tư vấn, thiết kế, lắp đặt và bảo trì hệ thống năng lượng tái tạo hoặc công tác tại các tổ chức quản lý năng lượng, dự án phát triển bền vững. Với xu hướng chuyển đổi sang năng lượng xanh và phát triển bền vững, ngành Năng lượng tái tạo hứa hẹn nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn trong tương lai.

## Ngành Công nghệ Thông tin (AUN-QA)

Ngành Công nghệ Thông tin đào tạo kiến thức về Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính, Hệ thống thông tin, Trí tuệ nhân tạo giúp sinh viên hiểu sâu về cấu trúc dữ liệu và giải thuật, lập trình hướng đối tượng, cơ sở dữ liệu, kiểm thử phần mềm và nhiều lĩnh vực chuyên sâu khác. Sinh viên còn được trang bị kỹ năng thực hành về lập trình, thiết kế phần mềm, phát triển ứng dụng web, quản trị hệ thống và bảo mật mạng.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí như Kỹ sư phần mềm, Lập trình viên web/app, Kỹ sư giải pháp mạng, Quản trị hệ thống thông tin, Kỹ sư dữ liệu, Chuyên viên kiểm thử phần mềm, làm việc tại các công ty công nghệ, doanh nghiệp đa ngành, tổ chức tài chính, ngân hàng và các trung tâm nghiên cứu về CNTT hoặc có thể giảng dạy, nghiên cứu tại các Viện, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp,…

## Ngành Kỹ thuật dữ liệu

Ngành Kỹ thuật Dữ liệu đào tạo nền tảng (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội) về Khoa học dữ liệu, Trí tuệ nhân tạo, Hệ thống thông tin, Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính và An ninh mạng. Sinh viên được trang bị các kỹ năng phân tích, thiết kế và triển khai hệ thống dữ liệu lớn (Big Data), khai phá và xử lý dữ liệu, lập trình ứng dụng cho phân tích dữ liệu thông minh.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí như Kỹ sư dữ liệu, Chuyên viên phân tích dữ liệu, Chuyên viên khai phá dữ liệu (Data Mining), Kỹ sư AI, Nhà khoa học dữ liệu (Data Scientist), Kỹ sư phát triển hệ thống dữ liệu lớn, làm việc tại các công ty phần mềm, tổ chức tài chính, ngân hàng, công ty nghiên cứu thị trường, doanh nghiệp khai thác dữ liệu lớn trong quản lý và kinh doanh. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong lĩnh vực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

## Ngành An toàn thông tin

Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Công nghệ thông tin và chuyên sâu về an toàn thông tin, bao gồm các nguyên tắc bảo mật dữ liệu, quản lý rủi ro an ninh mạng, kiểm thử và đánh giá an toàn hệ thống. Chương trình đào tạo cung cấp kỹ năng nhận diện, phân tích và xử lý các lỗ hổng bảo mật, phát hiện mã độc, điều tra nguồn gốc tấn công mạng và xây dựng các giải pháp phòng chống xâm nhập trái phép. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận với các công nghệ hiện đại trong bảo mật hệ thống thông tin, mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng và giám sát an ninh mạng.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các doanh nghiệp công nghệ, ngân hàng, tổ chức tài chính, cơ quan chính phủ, các công ty cung cấp giải pháp bảo mật với vai trò kỹ sư an toàn thông tin, chuyên viên bảo mật hệ thống, chuyên viên phân tích và xử lý sự cố an ninh mạng. Sinh viên có thể đảm nhiệm vị trí quản trị và bảo mật hệ thống mạng, kiểm thử bảo mật phần mềm, rà soát lỗ hổng an toàn thông tin, ứng phó và khắc phục sự cố bảo mật. Ngoài ra, cơ hội làm việc trong các viện nghiên cứu, trung tâm an ninh mạng, hoặc giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng cũng rộng mở đối với những sinh viên có định hướng học thuật và nghiên cứu.

## Ngành Quản lý công nghiệp (AUN-QA)

Trang bị những kiến thức tổng quát và chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến quản lý công nghiệp, quản trị kinh doanh; phân tích, giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh; quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị dự án công nghiệp, quản trị chiến lược; các môn liên quan đến thương mại: quản trị marketing, quản trị ngoại thương, quản trị bán hàng, Anh văn thương mại, thương mại điện tử, hệ thống thông tin quản lý, quản trị tài chính…

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các phòng sản xuất, kinh doanh, marketing, nhân sự, kế hoạch của các công ty thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau với vai trò chuyên viên thực hiện, điều hành hoặc quản lý. Ngoài ra, sinh viên còn có cơ hội thăng tiến lên các vị trí quản lý cấp cao, giám đốc điều hành, chuyên gia tư vấn chiến lược trong các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước.

## Ngành Kế toán (AUN-QA)

Ngành Kế toán trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, thuế, kiểm toán và ngân hàng, giúp họ hiểu rõ về cách thức vận hành và quản lý tài chính trong doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được đào tạo về lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, kê khai thuế, phân tích tài chính, đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng các phần mềm kế toán hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả làm việc trong môi trường chuyên nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, đảm nhiệm vị trí nhân viên kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán thuế, trợ lý kiểm toán. Ngoài ra, sinh viên cũng có cơ hội làm việc trong các ngân hàng, công ty tài chính, quỹ đầu tư với vai trò chuyên viên tài chính, nhân viên tín dụng, chuyên viên phân tích tài chính hoặc thăng tiến lên các vị trí quản lý trong lĩnh vực kế toán - tài chính.

## Ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng

Trang bị các kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, giúp người học có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động Logistics và quản lý chuỗi cung ứng và tổ chức bộ máy kinh doanh dịch vụ Logistics cho doanh nghiệp, kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh; kỹ năng làm việc nhóm và quản lý nhóm hiệu quả; phong cách làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp và xã hội.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các công ty dịch vụ logistics, doanh nghiệp thương mại, công ty xuất nhập khẩu, hãng vận tải, kho vận, chuỗi cung ứng với các vị trí như chuyên viên logistics, quản lý vận tải, quản lý kho bãi, nhân viên hoạch định chuỗi cung ứng, hoặc phát triển lên các vai trò quản lý cấp cao trong lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng.

## Ngành Thương mại điện tử

Trang bị kiến thức Mạng giao tiếp dữ liệu, Phân tích và thiết kế hệ thống, Phương pháp lập trình, Thiết kế WEB, Bảo mật cơ sở dữ liệu, Marketing điện tử, Quản trị ngoại thương, Anh văn thương mại, Thương mại điện tử, Thanh toán điện tử, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị bán hàng, Quản trị logistics, Quản lý dự án công nghệ thông tin, mạng xã hội… các lĩnh vực liên quan đến thương mại điện tử phát triển khả năng vận dụng công nghệ thông tin để phân tích, hoạch định và triển khai các hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế số hiện nay.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty thương mại điện tử, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, ngân hàng, hãng hàng không, công ty công nghệ phần mềm, công ty truyền thông, quảng cáo với các vị trí như chuyên viên thanh toán điện tử, chuyên viên kinh doanh trực tuyến, chuyên viên marketing số, quản lý hệ thống thương mại điện tử hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh số.

## Ngành Kinh doanh quốc tế

Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh trên phạm vi toàn cầu, bao gồm giao dịch thương mại quốc tế, chiến lược kinh doanh xuyên biên giới, quản trị xuất nhập khẩu, tài chính quốc tế, logistics và chuỗi cung ứng toàn cầu. Chương trình đào tạo giúp sinh viên hiểu rõ các yếu tố tác động đến kinh doanh quốc tế như chính sách thương mại, luật pháp, văn hóa kinh doanh, thanh toán quốc tế và quản trị rủi ro trong môi trường kinh doanh đa quốc gia. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng phân tích thị trường, đàm phán thương mại, lập kế hoạch kinh doanh và sử dụng các công cụ hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử trong môi trường kinh doanh quốc tế hiện đại.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất, công ty thương mại, công ty xuất nhập khẩu, văn phòng đại diện, tổ chức tài chính, ngân hàng, công ty bảo hiểm quốc tế hoặc doanh nghiệp logistics. Các vị trí công việc phổ biến bao gồm chuyên viên kinh doanh quốc tế, chuyên viên xuất nhập khẩu, nhân viên hoạch định chiến lược thị trường quốc tế, nhân viên phụ trách chuỗi cung ứng, chuyên viên thanh toán quốc tế hoặc đại diện thương mại cho các công ty đa quốc gia.

## Ngành Công nghệ May (AUN-QA)

Ngành Công nghệ May cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về công nghệ sản xuất, quản lý sản xuất, marketing trong lĩnh vực may mặc. Sinh viên được trang bị kỹ năng thiết kế và phát triển sản phẩm may, điều hành sản xuất, xây dựng quy trình làm việc và hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn chú trọng đến thiết kế, cải tiến nhà xưởng, trang thiết bị sản xuất theo hướng hiện đại, giúp đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp thời trang.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc với vai trò chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp may & thời trang, công ty tư vấn, thiết kế, tiếp thị, văn phòng đại diện của các thương hiệu thời trang. Ngoài ra, còn có cơ hội làm việc tại các công ty dệt, da giày, túi xách, trang thiết bị ngành may hoặc tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các trường chuyên về may mặc và thời trang. Với sự phát triển không ngừng của ngành công nghiệp may mặc và xu hướng thời trang hiện đại, ngành Công nghệ May mang đến nhiều cơ hội việc làm hấp dẫn và tiềm năng phát triển lớn.

## Ngành Thiết kế Thời trang

Ngành Thiết kế Thời trang trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu nhằm phát huy khả năng sáng tạo trong thiết kế và thực hiện hoàn tất các mẫu của bộ sưu tập. Chương trình đào tạo giúp sinh viên hiểu rõ về chất liệu vải, phác thảo ý tưởng, dựng hình, thiết kế rập phẳng, thiết kế trên mannequin và kỹ thuật cắt may, từ đó có thể hoàn thiện các bộ sưu tập thời trang mang dấu ấn cá nhân. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận với những xu hướng thời trang hiện đại và ứng dụng công nghệ vào thiết kế, góp phần nâng cao tính thực tiễn trong ngành công nghiệp thời trang.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc với vai trò nhà thiết kế thời trang (nhà tạo mẫu), chuyên viên phát triển bộ sưu tập, quản lý cửa hàng thời trang, điều hành phòng thiết kế trong các doanh nghiệp may & thời trang. Ngoài ra, các cơ hội việc làm khác bao gồm chuyên viên marketing thời trang, thiết kế và tiếp thị sản phẩm thời trang, thiết kế giày dép, túi xách, phụ kiện thời trang, làm việc tại các tạp chí thời trang, công ty in ấn và thiết kế. Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp thời trang trong nước và quốc tế, ngành Thiết kế Thời trang mở ra nhiều cơ hội hấp dẫn cho những ai đam mê sáng tạo và nghệ thuật.

## Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

Ngành Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực quản lý và kinh doanh nhà hàng, khách sạn, ẩm thực. Sinh viên được trang bị kiến thức về quản trị chất lượng dịch vụ, văn hóa ẩm thực, dinh dưỡng học, xây dựng thực đơn, phương pháp tổ chức yến tiệc, hội nghị và sự kiện. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng phân tích thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống, đảm bảo đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện đại và nhu cầu ẩm thực đa dạng.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm hấp dẫn như chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực tại các nhà hàng, khách sạn, trung tâm hội nghị - tiệc cưới, chuyên viên tư vấn và quản lý tại các chuỗi nhà hàng, hệ thống cà phê cao cấp hoặc tham gia điều hành các cơ sở kinh doanh ăn uống. Ngoài ra, ngành học còn mở ra cơ hội khởi nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống và ẩm thực, giúp sinh viên phát triển sự nghiệp trong một lĩnh vực đầy tiềm năng và sáng tạo.

## Ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường (AUN-QA)

Trang bị các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về công nghệ xử lý chất thải, hệ thống quản lý chất lượng môi trường, thiết kế và vận hành hệ thống xử lý ô nhiễm không khí, nước, đất. Sinh viên được trang bị các kỹ năng trong quan trắc, phân tích môi trường, sử dụng và bảo trì các thiết bị đo lường, đồng thời được tiếp cận với công nghệ tiên tiến trong quản lý, tư vấn và thẩm định các dự án về môi trường.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các nhà máy xử lý chất thải với vai trò kỹ sư thiết kế, giám sát và vận hành hệ thống xử lý; trung tâm quan trắc môi trường với nhiệm vụ phân tích, đánh giá chất lượng môi trường; các công ty tư vấn môi trường hoặc bộ phận an toàn môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể tham gia nghiên cứu hoặc giảng dạy trong lĩnh vực môi trường tại các cơ sở đào tạo.

## Ngành Công nghệ thực phẩm (AUN-QA)

Ngành Công nghệ Thực phẩm đào tạo chuyên sâu về công nghệ chế biến thực phẩm, công nghệ sinh học, công nghệ lên men, cũng như kiểm định và quản lý chất lượng thực phẩm. Sinh viên được trang bị các kiến thức và kỹ năng trong phân tích, giải quyết vấn đề, đề xuất giải pháp tối ưu cho quy trình sản xuất, đồng thời có khả năng thiết kế, xây dựng và quản lý các hệ thống chế biến thực phẩm hiện đại nhằm đảm bảo hiệu quả và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các nhà máy/công ty chế biến thực phẩm với vai trò kỹ sư vận hành dây chuyền sản xuất, chuyên viên kiểm nghiệm và kiểm soát chất lượng thực phẩm, chuyên viên đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm, làm việc tại các công ty kinh doanh phụ gia thực phẩm, thiết bị công nghệ thực phẩm với vai trò chuyên viên kỹ thuật, phụ trách bán hàng hoặc tư vấn giải pháp sản xuất.

## Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (AUN-QA)

Ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về quá trình sản xuất hóa chất, công nghệ vật liệu, công nghệ xử lý môi trường, công nghệ sinh học hóa học. Sinh viên được đào tạo bài bản về mối quan hệ giữa kỹ thuật, công nghệ và thiết bị, giúp họ có thể tổ chức sản xuất, triển khai các công nghệ mới, áp dụng quy trình sản xuất vào thực tế tại các nhà máy, xí nghiệp trong lĩnh vực hóa học.

Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Hóa học có nhiều cơ hội nghề nghiệp tại các công ty sản xuất hóa chất, hàng tiêu dùng, vật liệu hóa học; các công ty thực phẩm, dược phẩm; các công ty cung cấp phụ gia, hóa chất, hương liệu, thiết bị ngành hóa. Ngoài ra, sinh viên có thể làm việc tại các viện nghiên cứu, trường đại học, các công ty tư vấn thiết kế quy trình công nghệ, góp phần cải tiến và phát triển các giải pháp kỹ thuật trong ngành hóa học.

## Ngành Công nghệ kỹ thuật in (AUN-QA)

Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên sâu về thiết kế và xử lý dữ liệu in ấn cho các sản phẩm như sách, báo, tạp chí, bao bì, nhãn hàng, ấn phẩm quảng cáo. Chương trình đào tạo cung cấp kỹ năng chế tạo khuôn in cho tất cả các phương pháp in khác nhau, vận hành và bảo trì thiết bị in công nghiệp, cùng với các kỹ thuật gia tăng giá trị tờ in. Ngoài ra, sinh viên còn học về quy trình hoàn thiện sản phẩm in, kỹ thuật gia công thành phẩm cho sách báo, nhãn hàng, bao bì và các sản phẩm in ấn khác, giúp đáp ứng nhu cầu thực tế của ngành công nghiệp in.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các công ty in bao bì, nhãn hàng trong nước và quốc tế, các nhà xuất bản, tòa soạn báo, công ty chuyên in sách, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo. Ngoài ra, sinh viên có thể làm việc trong các công ty sản xuất, kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành in ấn và bao bì hoặc đảm nhiệm vị trí phụ trách nhãn hàng, bao bì, quảng cáo tại các công ty, tập đoàn sản xuất hàng tiêu dùng. Những sinh viên có định hướng nghiên cứu và giảng dạy cũng có thể làm việc tại các trường đại học, trung tâm đào tạo về công nghệ in.

## Ngành Thiết kế đồ họa

Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng về nền tảng nghệ thuật, phương pháp thiết kế, cùng các kỹ thuật ứng dụng trong lĩnh vực thiết kế đồ họa. Chương trình đào tạo giúp sinh viên nắm bắt xu hướng phát triển của các ứng dụng đồ họa trên thế giới và sử dụng công nghệ hiện đại trong thiết kế. Ngoài ra, sinh viên được rèn luyện khả năng kết hợp giữa thiết kế với truyền thông, mỹ thuật và thương mại để đáp ứng tốt yêu cầu của nền công nghiệp sáng tạo và giải trí hiện đại. Bên cạnh đó, sinh viên còn được phát triển các kỹ năng quan trọng như sáng tác và thể hiện ý tưởng, nắm bắt tâm lý khách hàng, làm việc nhóm, làm việc độc lập, đàm phán và lãnh đạo.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các công ty quảng cáo, công ty thiết kế, công ty truyền thông và tổ chức sự kiện, studio nghệ thuật, xưởng phim hoạt hình và truyện tranh. Ngoài ra, các tòa soạn báo, nhà xuất bản, cơ quan truyền hình và báo chí cũng là những môi trường làm việc phù hợp. Với sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực thiết kế đồ họa, sinh viên tốt nghiệp còn có thể làm việc tự do (freelancer) hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực sáng tạo nội dung số, thiết kế thương hiệu, thiết kế giao diện website và ứng dụng.

## Ngành Công nghệ vật liệu

Sinh viên được trang bị kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và kỹ thuật, bao gồm toán, lý, hóa học, giúp hiểu rõ bản chất và ứng dụng của vật liệu trong đời sống và công nghiệp. Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức chuyên sâu về các loại vật liệu và công nghệ vật liệu trong nhiều lĩnh vực như hóa lý, dược, y sinh học, điện tử - viễn thông, giao thông vận tải, xây dựng và thiết bị điện tử gia dụng. Sinh viên sẽ được rèn luyện khả năng nghiên cứu, phân tích, thiết kế và tối ưu hóa vật liệu để đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp hiện đại.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc với vai trò kỹ sư kỹ thuật hoặc kỹ sư công nghệ trong các nhà máy, xí nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, vật liệu polymer, gốm sứ, vật liệu xây dựng, vật liệu y sinh. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia nghiên cứu, phát triển vật liệu mới tại các viện nghiên cứu, trung tâm công nghệ hoặc tiếp tục học tập để giảng dạy chuyên ngành công nghệ vật liệu tại các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo.

## Ngành Sư phạm tiếng Anh (AUN-QA)

Sinh viên được trang bị kiến thức nền tảng về ngôn ngữ, văn hóa, và phương pháp giảng dạy tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành trong các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Chương trình đào tạo kết hợp giữa kiến thức chuyên môn về tiếng Anh với kỹ năng sư phạm, giúp sinh viên nắm vững phương pháp giảng dạy hiện đại, thiết kế bài giảng hiệu quả và áp dụng công nghệ vào giảng dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, sinh viên còn được đào tạo về tiếng Anh chuyên ngành như Công nghệ Thông tin, Thương mại, Công nghệ Môi trường, Điện - Điện tử, Cơ khí, Thiết kế Thời trang, Dinh dưỡng và Công nghệ Thực phẩm. Kỹ năng mềm như giao tiếp, tư duy phản biện, làm việc nhóm và thích ứng với môi trường giảng dạy đa dạng cũng được chú trọng trong quá trình đào tạo.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc với vai trò giáo viên tiếng Anh tại các trường phổ thông, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung tâm ngoại ngữ, hoặc cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. Ngoài lĩnh vực giảng dạy, cử nhân Sư phạm Tiếng Anh có thể làm việc trong các lĩnh vực liên quan như biên - phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch, viết báo tiếng Anh, truyền thông quốc tế hoặc làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên nghiệp.

## Ngành Ngôn ngữ Anh

Sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức toàn diện về ngôn ngữ, văn hóa, và giao tiếp bằng tiếng Anh, đồng thời phát triển kỹ năng biên - phiên dịch chuyên sâu trong các lĩnh vực kỹ thuật, thương mại, truyền thông và kinh doanh quốc tế. Chương trình đào tạo không chỉ giúp sinh viên thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết mà còn cung cấp nền tảng về tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật, giúp họ có thể dịch thuật chính xác giữa tiếng Anh và tiếng Việt trong các bối cảnh chuyên môn khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp liên văn hóa và ứng dụng công nghệ trong dịch thuật và giảng dạy ngôn ngữ.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong các lĩnh vực biên - phiên dịch tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia, tổ chức phi chính phủ, đài truyền hình, tòa soạn báo, nhà xuất bản hoặc công ty truyền thông. Ngoài ra, cử nhân Ngôn ngữ Anh có thể làm việc trong các vị trí thư ký, trợ lý giám đốc, nhân viên quan hệ quốc tế, hướng dẫn viên du lịch, tiếp viên hàng không, hoặc tham gia giảng dạy tiếng Anh tại các trung tâm ngoại ngữ và cơ sở đào tạo khác.

## Ngành Luật

Trang bị kiến thức chuyên sâu về hệ thống pháp luật Việt Nam và quốc tế, thực tiễn pháp lý, cũng như các lĩnh vực liên quan như chính trị, kinh tế, văn hóa, và xã hội. Chương trình đào tạo tập trung vào các môn học nền tảng và chuyên sâu như luật hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hình sự, tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế, và các quy định pháp lý trong hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, sinh viên còn được phát triển kỹ năng tư duy pháp lý, phân tích và giải quyết các vấn đề pháp lý, kỹ năng tranh tụng, soạn thảo văn bản pháp lý và ứng dụng pháp luật trong thực tiễn.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các cơ quan tư pháp như tòa án, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án với vai trò thẩm phán, kiểm sát viên, thẩm tra viên hoặc chấp hành viên. Ngoài ra, cử nhân Luật có thể trở thành luật sư, cố vấn pháp lý, công chứng viên, chuyên viên tư vấn pháp luật, hoặc làm việc trong các phòng pháp chế của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức phi chính phủ. Họ cũng có thể tham gia nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật tại các trường đại học, viện nghiên cứu hoặc trở thành chuyên viên lập pháp, hành pháp trong các cơ quan nhà nước.

## Ngành Sư phạm công nghệ

Sinh viên được trang bị kiến thức nền tảng về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và giáo dục, giúp họ có khả năng vận dụng, thiết kế và sáng tạo công nghệ trong giảng dạy và nghiên cứu. Chương trình đào tạo cung cấp các kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật và công nghệ, phương pháp giảng dạy hiện đại, giáo dục STEM, sư phạm số, cũng như kỹ năng tổ chức và triển khai các dự án kỹ thuật trong môi trường giáo dục và doanh nghiệp. Sinh viên được phát triển các kỹ năng về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào giáo dục và đổi mới phương pháp giảng dạy trong thời đại số.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Họ có thể tham gia giảng dạy môn Công nghệ và Giáo dục STEM tại các trường phổ thông, giảng dạy các môn kỹ thuật và công nghệ tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề hoặc trung tâm đào tạo. Ngoài lĩnh vực giáo dục, cử nhân Sư phạm Công nghệ còn có thể làm việc tại các doanh nghiệp với vai trò cán bộ kỹ thuật, chuyên viên đào tạo nội bộ hoặc quản lý đào tạo. Họ cũng có cơ hội nghiên cứu, phát triển các chương trình giáo dục công nghệ tại các viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo và tổ chức giáo dục.

## Ngành Tâm lý học giáo dục

Sinh viên được trang bị kiến thức về ứng dụng của tâm lý học trong hoạt động giáo dục, giúp họ hiểu rõ các yếu tố tâm lý tác động đến quá trình học tập, giảng dạy và phát triển cá nhân. Chương trình đào tạo bao gồm các môn chuyên ngành như Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Tâm lý học quản lý, Tâm lý và giáo dục giới tính, Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống. Ngoài ra, sinh viên còn được học các kiến thức cốt lõi về khoa học xã hội - nhân văn, kiến thức cơ sở ngành và liên ngành nhằm phát triển tư duy toàn diện, kỹ năng thực hành và năng lực thích ứng với môi trường xã hội hiện đại. Chương trình giúp sinh viên rèn luyện phẩm chất, kỹ năng cá nhân và xã hội để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong lĩnh vực tâm lý giáo dục.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể có thể trở thành chuyên viên, cán bộ nghiên cứu khoa học tâm lý tại các viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu giáo dục. Sinh viên cũng có thể giảng dạy tại các trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học hoặc trung cấp chuyên nghiệp. Ngoài ra, họ có thể làm chuyên gia tham vấn tâm lý tại các trung tâm tư vấn tâm lý, trường học, bệnh viện, viện sức khỏe tâm thần và các tổ chức xã hội, hỗ trợ cá nhân và cộng đồng trong việc phát triển tâm lý, giáo dục và kỹ năng sống.

## Ngành Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm (Ngành mới tuyển sinh 2025)

Ngành Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm là ngành học nghiên cứu và ứng dụng kiến thức về dinh dưỡng và các khía cạnh liên quan đến thực phẩm để đảm bảo sức khỏe và cải thiện chất lượng cuộc sống của con người. Ngành này tập trung vào việc nghiên cứu về các thành phần dinh dưỡng trong thực phẩm, cách chúng tác động đến sức khỏe và cách ăn uống có thể ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe.

Kỹ sư Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm được đào tạo theo định hướng ứng dụng và thực hành, theo nhu cầu và định hướng của doanh nghiệp sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực dinh dưỡng, thực phẩm và ẩm thực. Với sự phát triển liên tục trong khoa học và công nghệ, ngành Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm ngày càng trở nên quan trọng hơn trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và phòng ngừa bệnh tật.

## Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (Ngành mới tuyển sinh 2025)

Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường là ngành học cung cấp những kiến thức cơ bản để quản lý các loại tài nguyên thiên nhiên và môi trường như: quản lý đất đai, quản lý tài nguyên nước, rừng, khoáng sản, khí hậu và môi trường.

Sinh viên theo học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được trang bị kiến thức nền tảng, áp dụng tri thức toán, khoa học tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường; phân tích ảnh hưởng của chính sách, pháp luật trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường; đánh giá công tác quản lý tài nguyên, môi trường để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng nguồn tài nguyên và môi trường đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

Cơ hội việc làm sau khi ra trường: Chuyên viên Tư vấn về mảng môi trường trong phát triển bền vững; Chuyên viên phân tích năng lượng & ESG; Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; Chuyên viên an toàn sức khỏe nghề nghiệp; Nghiên cứu và phát triển dự án môi trường; Giảng viên, nghiên cứu viên về Môi trường và Phát triển bền vững

## Ngành Công nghệ tài chính (Ngành mới tuyển sinh 2025)

Công nghệ tài chính là ngành học kết hợp giữa công nghệ và tài chính. Đây là lĩnh vực mới, tập trung vào việc sử dụng công nghệ để tạo mới hoặc cải thiện hiệu quả sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính. Điều này giúp phục vụ tốt hơn về nhu cầu của thị trường cũng như góp phần vào sự phát triển nền kinh tế.

Chương trình đào tạo cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về tài chính, ngân hàng cùng với cùngvới các kỹ năng lập trình, phân tích dữ liệu, áp dụng AI, và công nghệ blockchain. Các hoạt động công nghệ tài chính gắn liền với sự ra đời và ứng dụng của công nghệ chuỗi khối (Blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), trực quan hóa dữ liệu, phân tích dữ liệu lớn… Những công cụ này đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới ngành dịch vụ tài chính.

Cơ hội việc làm sau khi ra trường: Chuyên viên quản lý hệ thống thông tin, hoạch định chiến lược, kiểm soát hệ thống tài chính, phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro tại các cơ quan quản lý tài chính nhà nước, các cơ quan tổ chức nghiên cứu phát triển công nghệ, các phòng thí nghiệm…Chuyên viên phát triển công nghệ tài chính, phát triển sản phẩm, dịch vụ kinh doanh, tài chính tại các tập đoàn, công ty bán lẻ, thương mại điện tử, công ty chứng khoán, dịch vụ công…Chuyên viên thẩm định tài sản, chuyên viên kinh doanh ngoại hối, chuyên viên phân tích rủi ro,…Chuyên viên làm việc tại các công ty công nghệ tài chính, công ty công nghệ, công ty phát triển phần mềm và các công ty cung ứng dịch vụ cho thị trường tài chính…

## Ngành Quản trị Kinh doanh (Ngành mới tuyển sinh 2025)

Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Kinh doanh số cung cấp kiến thức tổng quát về quản trị kinh doanh, kiến thức chuyên sâu về kinh doanh số và kiến thức liên quan đến ứng dụng kỹ thuật số của cách mạng công nghiệp 4.0 vào kinh doanh và quản lý.

Nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp: Chuyên viên chuyển đổi số; Chuyên viên tại phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng nhân sự; Chuyên viên phân tích dữ liệu kinh doanh; Chuyên viên thương mại điện tử; Chuyên viên quản lý dự án; Chuyên viên quản trị hệ thống thông tin của doanh nghiệp; Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh, logistics, nhân sự, thương mại, tài chính……

## Ngành Công nghệ truyền thông (Ngành mới tuyển sinh 2025)

Ngành Công nghệ truyền thông kết hợp giữ Công nghệ thông tin và truyền thông, với mục tiêu quản lý, tạo ra và phân phối thông tin qua các phương tiện truyền thông hiện đại. Các chuyên ngành trong lĩnh vực này bao gồm truyền thông kỹ thuật số, mạng máy tính, phát triển phần mềm, truyền hình và marketing trực tuyến.

Cơ hội việc làm: Chuyên viên phân tích dữ liệu truyền thông, quản trị mạng, phát triển phần mềm, biên tập viên nội dung, chuyên viên truyền thông kỹ thuật số, chuyên gia SEO/SEM. Cơ hội việc làm rất đa dạng, từ các công ty công nghệ, truyền thông, báo chí, các tổ chức quảng cáo, marketing và khởi nghiệp trong các dự án sáng tạo…

## Ngành Vật lý kỹ thuật (Ngành mới tuyển sinh 2025)

Ngành Vật lý kỹ thuật của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh là ngành định hướng công nghệ bán dẫn và cảm biến, đo lường, đào tạo mang tính liên ngành, ứng dụng các nguyên lý vật lý và toán học để phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật và ứng dụng liên ngành. Mục tiêu tổng quát của ngành là đào tạo kỹ sư Vật lý Kỹ thuật có năng lực chuyên môn, được trang bị các kiến thức cơ sở vững vàng, có khả năng lãnh đạo, sáng tạo và khả năng tự học suốt đời trong lĩnh vực Vật lý kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu lao động có trình độ kỹ thuật cao của đất nước.

Cơ hội việc làm: Tốt nghiệp ngành Vật lý Kỹ thuật sinh viên có thể làm việc tại các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như: Các lĩnh vực liên quan đến vật liệu mới, vi điện tử – đo lường, lĩnh vực vật liệu điện tử, bán dẫn, vi mạch, vật liệu tổng hợp (composites), mực in thông minh,…

# PHẦN V. DANH SÁCH ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN BẰNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP THPT 03 NĂM GẦN NHẤT

| **TT** | **Mã ngành** | **Tên ngành** | **2022** | **2023** | **2024** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHOA CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC** | | | | | |
| 1 | 7510205V | Công nghệ kỹ thuật ô tô (CTĐT Tiếng Việt) | 25,35 | 26,65 | **25,39** |
| 2 | 7510205A | Công nghệ kỹ thuật ô tô (CTĐT Tiếng Anh) | 23,25 | 24,38 | **24,75** |
| 3 | 7510205N | Công nghệ kỹ thuật ô tô (CTĐT Việt - Nhật) | *mở ngành 2024* | | **25** |
| 4 | 7510206V | Công nghệ kỹ thuật nhiệt (CTĐT Tiếng Việt) | 18,7 | 23,33 | **24,4** |
| 5 | 7510206A | Công nghệ kỹ thuật nhiệt (CTĐT Tiếng Anh) | 17 | 23,75 | **21** |
| 6 | 7510206N | Công nghệ kỹ thuật nhiệt (CTĐT Việt - Nhật) | *mở ngành 2024* | | **24,4** |
| 7 | 7510208V | Năng lượng tái tạo (CTĐT Tiếng Việt) | 21 | 22,4 | **23,15** |
| **KHOA CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY** | | | | | |
| 8 | 7510209V | Robot và trí tuệ nhân tạo (CTĐT Tiếng Việt) | 26 | 26 | **25,66** |
| 9 | 7510202V | Công nghệ chế tạo máy (CTĐT Tiếng Việt) | 23 | 25 | **24,27** |
| 10 | 7510202A | Công nghệ chế tạo máy (CTĐT Tiếng Anh) | 21,3 | 23,2 | **23** |
| 11 | 7510202N | Công nghệ chế tạo máy (CTĐT Việt - Nhật) | 19,05 | 21,7 | **23,75** |
| 12 | 7510203V | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CTĐT Tiếng Việt) | 23,75 | 26,9 | **25,45** |
| 13 | 7510203A | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CTĐT Tiếng Anh) | 22,1 | 24,69 | **25,1** |
| 14 | 7510201V | Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CTĐT Tiếng Việt) | 26,15 | 25,1 | **25,1** |
| 15 | 7510201A | Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CTĐT Tiếng Anh) | 22 | 23,2 | **24,25** |
| 16 | 7520117V | Kỹ thuật công nghiệp (CTĐT Tiếng Việt) | 17 | 22,3 | **23,88** |
| 17 | 7549002V | Kỹ nghệ gỗ và nội thất (CTĐT Tiếng Việt) | 17 | 19 | **20,5** |
| **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | | | | | |
| 18 | 7480201V | Công nghệ thông tin (CTĐT Tiếng Việt) | 26,75 | 26,64 | **25,97** |
| 19 | 7480201A | Công nghệ thông tin (CTĐT Tiếng Anh) | 26,35 | 25,98 | **25,65** |
| 20 | 7480201N | Công nghệ thông tin (CTĐT Việt - Nhật) | *mở ngành 2024* | | **25,65** |
| 21 | 7480202V | An toàn Thông tin (CTĐT Tiếng Việt) | 26 | 26,9 | **24,89** |
| 22 | 7480203V | Kỹ thuật dữ liệu (CTĐT Tiếng Việt) | 26,1 | 26,81 | **24,05** |
| **KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ** | | | | | |
| 23 | 7510301V | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CTĐT Tiếng Việt) | 23,25 | 25,38 | **25,12** |
| 24 | 7510301A | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CTĐT Tiếng Anh) | 21,65 | 23,5 | **24,5** |
| 25 | 7510302V | Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông (CTĐT Tiếng Việt) | 23,75 | 26,1 | **25,15** |
| 26 | 7510302A | Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông (CTĐT Tiếng Anh) | 22,25 | 23 | **24,35** |
| 27 | 7510302N | Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông (CTĐT Việt-Nhật) | 20,75 | 22,3 | **24** |
| 28 | 7480108V | Công nghệ kỹ thuật máy tính (CTĐT Tiếng Việt) | 25,75 | 26,15 | **25,5** |
| 29 | 7480108A | Công nghệ kỹ thuật máy tính (CTĐT Tiếng Anh) | 25,25 | 24,98 | **25,4** |
| 30 | 7510303V | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CTĐT Tiếng Việt) | 25,7 | 26,3 | **26,14** |
| 31 | 7510303A | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CTĐT Tiếng Anh) | 24,8 | 25,15 | **25,35** |
| 32 | 7520212V | Kỹ thuật y sinh (Điện tử y sinh) (CTĐT Tiếng Việt) | 20 | 23,5 | **24,15** |
| 33 | 7480118V | Hệ thống nhúng và IoT (CTĐT Tiếng Việt) | 24,75 | 25,8 | **25,65** |
| 34 | 7520220V | Kỹ thuật Thiết kế vi mạch (CTĐT Tiếng Việt) | *mở ngành 2024* | | **25,95** |
| **KHOA CÔNG NGHỆ HÓA HỌC VÀ THỰC PHẨM** | | | | | |
| 35 | 7540101V | Công nghệ thực phẩm (CTĐT Tiếng Việt) | 20,1 | 24,3 | **24,2** |
| 36 | 7540101A | Công nghệ thực phẩm (CTĐT Tiếng Anh) | 17,5 | 21,1 | **22,5** |
| 37 | 7510406V | Công nghệ kỹ thuật môi trường (CTĐT Tiếng Việt) | 17 | 20,1 | **22** |
| 38 | 7510401V | Công nghệ kỹ thuật hóa học (CTĐT Tiếng Việt) | 23,1 | 25,8 | **24,9** |
| 39 | 7720402V | Dinh dưỡng và Khoa học thực phẩm (TS mới 2025) | *ngành mới 2025* | | |
| 40 | 7850101V | Quản lý tài nguyên và môi trường (Chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững) (TS mới 2025) | | | |
| **KHOA KINH TẾ** | | | | | |
| 41 | 7510601V | Quản lý công nghiệp (CTĐT Tiếng Việt) | 23,75 | 25,7 | **24,2** |
| 42 | 7510601A | Quản lý công nghiệp (CTĐT Tiếng Anh) | 19,25 | 22,3 | **23,05** |
| 43 | 7340301V | Kế toán (CTĐT Tiếng Việt) | 25 | 26 | **22,75** |
| 44 | 7340122V | Thương mại điện tử (CTĐT Tiếng Việt) | 26 | 27 | **23** |
| 45 | 7510605V | Logistic và quản lý chuỗi cung ứng (CTĐT Tiếng Việt) | 24,5 | 25,75 | **25,21** |
| 46 | 7340120V | Kinh doanh Quốc tế (CTĐT Tiếng Việt) | 25,25 | 27,25 | **22,75** |
| 47 | 7340205V | Công nghệ tài chính (TS mới 2025) | *ngành mới 2025* | | |
| 48 | 7340101V | Quản trị Kinh doanh (TS mới 2025) | *ngành mới 2025* | | |
| **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | | | | | |
| 49 | 7540209V | Công nghệ may (CTĐT Tiếng Việt) | 23,25 | 21 | **21,41** |
| 50 | 7810202V | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (CTĐT Tiếng Việt) | 20,75 | 23,35 | **23,27** |
| 51 | 7210404V | Thiết kế thời trang (CTĐT Tiếng Việt) | 21,6 | 23,1 | **24,8** |
| **KHOA XÂY DỰNG** | | | | | |
| 52 | 7510102V | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (CTĐT Tiếng Việt) | 24,5 | 23,65 | **23,05** |
| 53 | 7510102A | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (CTĐT Tiếng Anh) | 19,75 | 20 | **21** |
| 54 | 7580205V | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (CTĐT Tiếng Việt) | 17 | 20,55 | **21,55** |
| 55 | 7580302V | Quản lý xây dựng (CTĐT Tiếng Việt) | 21 | 22,6 | **22,17** |
| 56 | 7510106V | Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng (CTĐT Tiếng Việt) | 18,1 | 21 | **22,22** |
| 57 | 7840110V | Quản lý và vận hành hạ tầng (CTĐT Tiếng Việt) | 17,7 | 19,85 | **21,22** |
| 58 | 7580101V | Kiến trúc (CTĐT Tiếng Việt) | 22 | 23,33 | **22,97** |
| 59 | 7580103V | Kiến trúc nội thất (CTĐT Tiếng Việt) | 21,5 | 24,2 | **22,77** |
| **KHOA IN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | | | |
| 60 | 7510801V | Công nghệ kỹ thuật in  (CTĐT Tiếng Việt) | 17,1 | 20,5 | **22** |
| 61 | 7210403V | Thiết kế đồ họa (CTĐT Tiếng Việt) | 24,5 | 24,3 | **26,5** |
| 62 | 7320106V | Công nghệ truyền thông (Truyền thông số và Công nghệ Đa phương tiện) (TS mới 2025) | | | |
| **KHOA NGOẠI NGỮ** | | | | | |
| 63 | 7140231V | Sư phạm tiếng Anh (CTĐT Tiếng Việt) | 26,08 | 27,2 | **27,5** |
| 64 | 7220201V | Ngôn ngữ Anh (CTĐT Tiếng Việt) | 22,75 | 25,03 | **24,57** |
| **KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG** | | | | | |
| 65 | 7510402V | Công nghệ vật liệu (CTĐT Tiếng Việt) | 17 | 20 | **23,33** |
| 66 | 7520401V | Vật lý Kỹ thuật (Công nghệ Bán dẫn và cảm biến đo lường) (TS mới 2025) | | *ngành mới 2025* | |
| **KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT** | | | | | |
| 67 | 7380101V | Luật (CTĐT Tiếng Việt) |  | 22,75 | **25,12** |
| **VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT** | | | | | |
| 68 | 7140246V | Sư phạm Công nghệ (CTĐT Tiếng Việt) |  | 19,7 | **24,15** |
| 69 | 7310403V | Tâm lý học giáo dục (CTĐT Tiếng Việt) | *mở ngành 2024* | | **25,15** |

# PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh của tất cả các trường Trung học phổ thông (THPT) trên cả nước và học sinh học chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài hoặc học ở nước ngoài.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Theo 1 trong các phương thức:

- Xét tuyển dựa vào kết quả của kỳ thi Trung học phổ thông năm 2025 trên toàn quốc với các tổ hợp môn.

- Xét tuyển dựa vào tổng điểm trung bình học bạ 6 học kỳ hoặc tổng điểm trung bình học bạ 2 học kỳ của lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp từ 18 điểm trở lên (không giới hạn ngưỡng điểm trung bình từng môn, áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2024 và các năm trước).

- Xét tuyển các điều kiện tương đương đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài hoặc học ở nước ngoài.

- Xét tuyển theo điểm kỳ thi đánh giá năng lực.

- Xét tuyển sinh viên các trường Đại học.

Tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa (A00); Toán, Lý – Anh (A01); Toán, Văn, Anh (D01); Toán, Anh, Khoa học tự nhiên (D90).

Thí sinh đăng kí xét tuyển trực tuyến tại <http://xettuyenqt.hcmute.edu.vn>

**3. Các ngành đào tạo, lộ trình và chỉ tiêu tuyển sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành đào tạo** | **Mã ngành** | **Lộ trình học và**  **chỉ tiêu tuyển sinh** | **Cấp bằng** |
| 1 | Kỹ thuật Điện – Điện tử | 7520202QS | * 3 năm đầu học tại SPKT (Năm 1 học Tiếng Anh, được miễn học năm 1 nếu có IELTS 6.0 trở lên). * 1 năm cuối học tại ĐH Sunderland hoặc học tại SPKT.   Chỉ tiêu: 100. | Đại học Sunderland (Anh Quốc). |
| 2 | Quản trị Kinh doanh | 7340101QS |
| 7340303QS |
| 3 | Logistics và Tài chính Thương mại | 7510606QN | * 3 năm đầu học tại SPKT (Năm 1 học Tiếng Anh, được miễn học năm 1 nếu có IELTS 6.0 trở lên). * 1 năm cuối học tại ĐH Northampton hoặc học tại SPKT.   Chỉ tiêu: 60. | Đại học Northampton (Anh Quốc). |
| 4 | CNKT Cơ khí | 7510201QT | * 2 năm đầu học tại SPKT. * 2 năm sau học tại ĐH Tongmyong. * Chỉ tiêu: 50. | Đại học Tongmyong (Hàn Quốc). |
| 5 | CNKT Ô tô | 7510205QT |
| 6 | Công nghệ Thông tin | 7480201QT |
| 9 | Quản trị Kinh doanh | 7340101QK | * 2 năm đầu học tại SPKT. * 2 năm sau học tại ĐH Kettering.   Chỉ tiêu: 50. | Đại học Kettering  (Mỹ). |
| 10 | CNKT Điện – Điện tử | 7510301QK |
| 11 | CNKT Cơ khí | 7510201QK |
| 12 | CNKT Máy tính | 7480108QK |
| 13 | CNKT Chế tạo máy và Công nghiệp | 7510202QK |
| 14 | CNKT Xây dựng | 7510103QA | * 2 năm đầu học tại SPKT. * 2 năm sau học tại ĐH Adelaide.   Chỉ tiêu: 50. | Đại học Adelaide  (Úc). |
| 15 | Công nghệ Thông tin | 7480201QA |
| 16 | CNKT Cơ khí | 7510201QG | * 2 năm đầu học tại SPKT. * 2 năm sau học tại ĐH Griffith.   Chỉ tiêu: 25. | Đại học Griffith  (Úc). |
| 17 | Quản trị Kinh doanh | 7340101QE | * 2 năm đầu học tại SPKT. * 2 năm sau học tại ĐH ESSCA   Chỉ tiêu: 25. | Đại học ESSCA (Pháp). |

**Ghi chú:** Khối xét tuyển cho tất cả các ngành, thí sinh chọn 1 trong 4 tổ hợp: Toán, Lý, Hóa (A00); Toán, Lý – Anh (A01); Toán, Văn, Anh (D01); Khoa học tự nhiên (D90).

**Chi tiết:**

**a) Liên kết đào tạo với ĐH Sunderland (UoS) - Anh Quốc, cấp bằng bởi Đại học Sunderland, mô hình 3 VN + 1 UK hoặc 4 VN+ 0 UK.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành** | **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3** | **Năm 4** |
| 1 | Kỹ thuật Điện – Điện tử (3+1 hoặc 4+0) | **Giai đoạn 1**   * Học tiếng Anh, nếu SV đã có IELTS 6.0 thì được chuyển tiếp sang giai đoạn 2. * Cấp chứng chỉ tiếng Anh Cấp độ 4 do Trường Cao đẳng Quốc tế TEG, Singapore cấp (Tương đương IELTS 6.0) * Học tại SPKT. * Học phí: 70 triệu. | **Giai đoạn 2**   * Học chuyên ngành * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu | | **Giai đoạn 3**   * Học chuyên ngành * Cấp bằng ĐH của UoS. * Học tại SPKT hoặc UoS. * Học phí: 150 triệu nếu học ở VN hoặc khoảng 350 triệu nếu học ở UoS. * Chi phí ăn ở, sinh hoạt ở UK: khoảng 350 triệu. |
| 2 | Quản trị Kinh doanh (3+1 hoặc 4+0) |
| Hoàn thành giai đoạn 2 được cấp Bằng Cao đẳng Quốc gia Anh Pearson BTEC Level 5 HND (Higher National Diploma). | |
| * Chỉ tiêu: 100 * Khối xét tuyển: A00, A01, D01, D90 | |

**b) Liên kết đào tạo với ĐH Northampton (UoN) - Anh Quốc, cấp bằng bởi Đại học Northampton, mô hình 3 VN + 1 UK.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành** | **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3** | **Năm 4** |
| 1 | Logistics và Tài chính Thương mại (3+1 hoặc 4+0) | **Giai đoạn 1**   * Học tiếng Anh, nếu SV đã có IELTS 6.0 thì được chuyển tiếp sang giai đoạn 2 (miễn học năm nhất). * Cấp chứng chỉ tiếng Anh Cấp độ 4 do Trường Cao đẳng Quốc tế TEG, Singapore cấp (Tương đương IELTS 6.0) * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu | **Giai đoạn 2**   * Học chuyên ngành * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu | | **Giai đoạn 3**   * Học chuyên ngành * Cấp bằng ĐH của UoN. * Học tại SPKT hoặc UoN. * Học phí: 160 triệu nếu học ở VN hoặc khoảng 350 triệu nếu học ở UoS. * Chi phí ăn ở, sinh hoạt ở UK: khoảng 350 triệu. |
| * Chỉ tiêu: 50   Khối xét tuyển: A00, A01, D01, D90 | |

**c) Liên kết đào tạo với ĐH Tongmyong (TU) - Hàn Quốc, cấp bằng đại học bởi Đại học Tongmyong, lộ trình 2 VN + 2 HQ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành** | **Năm 1 và Năm 2** | **Năm 3 và Năm 4** |
| 1 | Công nghệ Kỹ thuật Ô tô | **Giai đoạn 1**   * Học kỳ 1: học tiếng Anh * Các học kỳ còn lại: học chuyên ngành của SPKT * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu /năm * Phải có IELTS 5.5 mới được chuyển tiếp sang giai đoạn 2 | **Giai đoạn 2**   * Học chuyên ngành của TU, học tại TU, cấp bằng đại học bởi TU. * Học phí: 30 triệu đến 54 triệu/học kỳ tùy thuộc vào điểm IELTS. * Chi phí ăn ở KTX: khoảng 36 triệu/học kỳ (KTX tiêu chuẩn quốc tế, 1 phòng 3 SV, được phục vụ ăn 2 buổi/ngày, trừ thứ 7 chủ nhật). * Chi phí khác:   + Phí tuyển sinh: 1 triệu  + Bảo hiểm: 1,6 triệu  + Giấy chứng nhận đăng kí người nước ngoài: 600.000   * Các khóa nhập học ở TU bắt đầu vào tháng 3 hoặc tháng 9 hằng năm. * SV được làm thêm khi đã học tại HQ ít nhất 1 học kỳ, được làm 20 giờ/tuần trong học kỳ, mỗi giờ được trả khoảng từ 140.000 VNĐ đến 250.00 VNĐ. * Hạn chót nộp hồ sơ phải trước 1,5 tháng so với khóa nhập học tương ứng. |
| 2 | Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí |
| 3 | Công nghệ Thông tin |
| * Chỉ tiêu: 50 * Khối xét tuyển: A00, A01, D01, D90 | |

**d) Liên kết đào tạo với ĐH Kettering (KU) - Mỹ, cấp bằng bởi Đại học Kettering, lộ trình 2 VN + 2 USA.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành** | **Năm 1 và Năm 2** | **Năm 3 và Năm 4** |
| 1 | Quản trị Kinh doanh | **Giai đoạn 1**   * Học kỳ 1: học tiếng Anh * Các học kỳ còn lại: học chuyên ngành của SPKT * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu/năm * Phải có IELTS 6.0 mới được chuyển tiếp sang giai đoạn 2 | **Giai đoạn 2**   * Học chuyên ngành của KU, học tại KU, được cấp bằng đại học bởi KU. Học phí và chi phí khác/năm  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tuition fee/year | ≈ $44,380 USD | ≈ 1.020.740.000 VNĐ | | Học bổng năm 3: 35 % | ≈ $15.533 USD | ≈ 357.260.000 VNĐ | | 🡺 Học phí năm 3 còn lại | ≈ $28,847 USD | ≈ 663.481.000 VNĐ | | 🡺 Năm 4 tiếp tục giảm 35% học phí nếu kết quả học tập trung bình đạt điểm B trở lên. | | | | Living (Room and Meal Plan) | ≈ $8,400 USD | ≈ 193.200.000 VNĐ | | Books | ≈ $1,100 USD | ≈ 25.300.000 VNĐ | | Miscellaneous | ≈ $1,200 USD | ≈ 27.600.000 VNĐ | | Transportation | ≈ $3,000 USD | ≈ 69.000.000 VNĐ | | Total (chưa tính học bổng) | ≈ $58,080 USD | ≈ 1.335.840.000 VNĐ |   \*Above figures are in U.S. dollars and are approximate, and subject to change at any time.   * Partial scholarship for UTE students: 35% = $15.533 (Tuition fees for UTE students: around $28,847) in the first academic year of their enrolment at KU. Students will continue to receive this scholarship throughout their undergraduate study at KU by maintaining a high academic performance (average B and above). * Các khóa nhập học ở KU bắt đầu vào tháng 1 hoặc 4 hoặc 7 hoặc 10 hằng năm. * All international students must obtain an F-1 visa in order to study in the United States. The F-1 visa regulations do not allow you to work off-campus in the United States until you have been on F-1 visa status for two academic terms. * Hạn chót nộp hồ sơ phải trước 1,5 tháng so với khóa nhập học tương ứng. |
| 2 | Kỹ thuật Điện – Điện tử |
| 3 | Kỹ thuật Cơ khí |
| 4 | Kỹ thuật Máy tính |
| 5 | Kỹ thuật Chế tạo máy và Công nghiệp |
| * Chỉ tiêu: 50 * Khối xét tuyển: A00, A01, D01, D90. | |

**e) Liên kết đào tạo với ĐH Adelaide (UoA) - Úc, cấp bằng bởi Đại học Adelaide, lộ trình 2 VN + 2 Úc.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành** | **Năm 1 và Năm 2** | **Năm 3 và Năm 4** |
| 1 | Kỹ thuật Xây Dựng | **Giai đoạn 1**   * Học kỳ 1: học tiếng Anh * Các học kỳ còn lại: học chuyên ngành của SPKT * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu/năm * Phải có IELTS 6.0 mới được chuyển tiếp sang giai đoạn 2 * Chỉ tiêu: 50 | **Giai đoạn 2**   * Học chuyên ngành của UoA, học tại UoA, được cấp bằng đại học bởi UoA. Học phí và chi phí khác/năm:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tuition fee/year | ≈ 40,000 AUD | ≈ 1.020.740.000 VNĐ | | Học bổng từ 15% - 30% so với học phí hằng năm tùy vào điểm GPA lúc xét. | ≈ 28,000AUD  ~ 34,000 AUD | ≈ 476.000.000 VNĐ  ~ 575.000.00 VNĐ | | Chi phí ăn ở/năm | ≈ 20,000 - 25,000 AUD | ≈ 340.000.000 VNĐ  ~ 425.000.00 VNĐ |  * Adelaide có mức sống rẻ hơn tầm 20% so với các thành phố khác của Úc. * Đa số sinh viên sang đây đều tìm công việc part-time để trang trãi một phần chi phí. Một ngày làm việc các em có thể thu nhập khoảng $100 cho 6 - 8h lao động. Nếu mỗi tuần chỉ làm 1-2 buổi thì mỗi tháng có thể thu nhập từ $400 - $500 AUD. * Thuận lợi khi học Đại học ở Adelaide là sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được gia hạn thêm 3 năm visa để tìm cơ hội việc làm hoặc nộp xin visa thường trú. Nam là bang có chính sách ưu đãi cho sinh viên theo học tại địa phương bằng cách cộng thêm điểm khi xét các tiêu chí trong hồ sơ xin visa thường trú. * Các khóa nhập học ở UoA bắt đầu vào tháng 2 hoặc 7 hằng năm. * Hạn chót nộp hồ sơ phải trước 1,5 tháng so với khóa nhập học tương ứng. |
| 2 | Công nghệ Thông tin (2 định hướng: Trí tuệ nhân tạo và An ninh mạng) |
| * Chỉ tiêu: 50 * Khối xét tuyển: A00, A01, D01, D90. | |

**f) Liên kết đào tạo với ĐH Griffith (UoG) - Úc, cấp bằng bởi Đại học Griffith, lộ trình 2 VN + 2 Úc.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành** | **Năm 1 và Năm 2** | **Năm 3 và Năm 4** |
| 1 | CNKT Cơ khí | **Giai đoạn 1**   * Học kỳ 1: học tiếng Anh * Các học kỳ còn lại: học chuyên ngành của SPKT * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu/ năm * Phải có IELTS 6.0 (điểm thành phần phải từ 5.5 trở lên) mới được chuyển tiếp sang giai đoạn 2 * Chỉ tiêu: 20 | **Giai đoạn 2**   * Học chuyên ngành của UoG, học tại UoG, được cấp bằng đại học bởi UoG. * Học phí và chi phí khác/năm:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tuition fee/year | ≈ 40,000 AUD | ≈ 1.020.740.000 VNĐ | | Học bổng từ 25% dành cho SV xuất sắc với GPA từ 5.5/7 trở lên xét theo từng học kỳ | ≈ 10,000 AUD | ≈ 170.000.000 VNĐ | | Chi phí ăn ở/năm | ≈ 20,000 - 25,000 AUD | ≈ 340.000.000 VNĐ  ~ 425.000.00 VNĐ |  * Một ngày làm việc các em có thể thu nhập khoảng $100 cho 6 - 8h lao động. Nếu mỗi tuần chỉ làm 1-2 buổi thì mỗi tháng có thể thu nhập từ $400 - $500 AUD. * Được cấp visa từ 2 đến 4 năm để tìm cơ hội việc làm hoặc nộp xin visa thường trú.. * Các khóa nhập học ở UoG bắt đầu vào tháng 2 hoặc 7 hằng năm. * Hạn chót nộp hồ sơ phải trước 1,5 tháng so với khóa nhập học tương ứng. |
| * Chỉ tiêu: 25   Khối xét tuyển: A00, A01, D01, D90. | |

**g) Liên kết đào tạo với ĐH ESSCA - Pháp, cấp bằng bởi Đại học ESSCA, lộ trình 2 VN + 2 Pháp.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành** | **Năm 1 và Năm 2** | **Năm 3 và Năm 4** |
| 1 | Quản lý Quốc tế  International Management | **Giai đoạn 1**   * Học kỳ 1: học tiếng Anh * Các học kỳ còn lại: học chuyên ngành của SPKT * Học tại SPKT * Học phí: 70 triệu/năm * Phải có IELTS 6.0 (điểm thành phần phải từ 5.5 trở lên) mới được chuyển tiếp sang giai đoạn 2 * Chỉ tiêu: 20 | **Giai đoạn 2**   * Học chuyên ngành của ESSCA, học tại ESSCA, được cấp bằng đại học bởi ESSCA. * Học phí và chi phí khác/năm:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | * Tuition fee/year | ≈ 9,000 EUR | ≈ 245.000.000 VNĐ | | * Chi phí ăn ở/năm | ≈ 8,000 EUR | ≈ 200.000.000 VNĐ |  * Số giờ làm thêm tối đa của sinh viên là 964 giờ/năm, khoảng 80 giờ/tháng. Chi phí 1 giờ là 9 EUR. |
| * Chỉ tiêu: 25 * Khối xét tuyển: A00, A01, D01, D90. | |

**5. Thời gian xét tuyển và nhập học: có 2 đợt trong năm.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đợt 1** | **Đợt 2** |
| **Đăng ký xét tuyển** | 15/03/2025 đến 10/09/2025 | 01/10/2025 đến 16/12/2025 |
| **Nhập học** | 9/2025 | 01/2026 |

**6. Liên hệ:** Khoa Đào tạo Quốc tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM.

Số 01 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

+ Văn phòng: Phòng F1-707, lầu 7, tòa nhà F1.

+ Tel/Fax: 028.37.225.221, hoặc 028.37.221.223 (ext. 8440 hoặc 8446).

+ Hotline/Zalo: **0902 628 508,** 0982 612 805.

+ Website: <http://fie.hcmute.edu.vn> , + Email: [fiec@hcmute.edu.vn](mailto:fiec@hcmute.edu.vn),

+ Facebook /Fanpage: Khoa Đào tạo Quốc tế ĐH Sư phạm Kỹ thuật TPHCM

<https://www.facebook.com/DaoTaoQuocTeSPKT>

**II. CÁC BƯỚC ĐĂNG KÍ XÉT TUYỂN, CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ NỘP HỒ SƠ**

***Bước 1***. Thí sinh đăng kí xét tuyển bằng 1 trong 2 phương thức sau:

- Phương thức 1: Đăng kí trực tuyến tại <http://xettuyenqt.hcmute.edu.vn>, tối đa 10 nguyện vọng (Có hướng dẫn chi tiết từng bước khi làm hồ sơ).

- Phương thức 2: Đăng kí trực tiếp tại Văn phòng ở Cơ sở 1 hoặc Cơ sở 2.

**Chú ý:**

- Mỗi thí sinh đăng ký tối đa 10 nguyện vọng (các nguyện vọng được xét theo thứ tự ưu tiên, nguyện vọng 1 là ưu tiên nhất).

**-** Xét tuyển dùng điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo tổ hợp 3 môn đạt 15 trở lên, không giới hạn ngưỡng điểm trung bình từng môn, áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2024.

- Xét tuyển dựa vào tổng điểm trung bình học bạ 5 học kỳ (không tính học kỳ 2 lớp 12) hoặc tổng điểm trung bình học bạ 2 học kỳ của lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp 3 môn đạt 18 trở lên, không giới hạn ngưỡng điểm trung bình từng môn) cho học sinh của tất cả các trường THPT trên cả nước, hoặc các điều kiện tương đương đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài (kể cả thí sinh đã tốt nghiệp các năm trước).

*Ví dụ 1:* Một thí sinh có điểm trung bình khối A00 của 5 học kỳ được tính như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | HK1 lớp 10 | HK2  lớp 10 | HK1  lớp 11 | HK2  lớp 11 | HK1  lớp 12 | **Tổng 5**  **học kỳ** |
| Toán | 7,0 | 6,0 | 7,0 | 7,0 | 8,0 | **7,00** |
| Lý | 6,0 | 7,0 | 6,0 | 7,0 | 7,5 | **6,70** |
| Hoá | 5,0 | 6,0 | 5,5 | 5,6 | 7,0 | **5,82** |
| Tổng điểm trung bình học bạ 5 học kỳ theo tổ hợp là: | | | | | | **19,52** |

Ví dụ 2: Một thí sinh có điểm trung bình khối A00 của 2 học kỳ lớp 12 được tính như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Môn | HK1 lớp 12 | HK2 lớp 12 | **Tổng 2 học kỳ lớp 12** |
| Toán | 7,0 | 8,0 | **7,5** |
| Lý | 8,0 | 8,6 | **8,3** |
| Hoá | 6,0 | 7,6 | **6,8** |
| Tổng điểm trung bình học bạ 2 học kỳ theo tổ hợp là: | | | **22,6** |

***Bước 2.*** Nộp phí xét tuyển: 15.000đ/1 nguyện vọng. Nộp qua tài khoản:

+ Tên đơn vị thụ hưởng: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM

+ Số tài khoản: 31410001848945

+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn. TP. HCM

+ Nội dung chuyển khoản: theo cú pháp [Số chứng minh nhân dân] Họ tên của thí sinh] [XT LKQT].

Ví dụ: 301239612 NGUYEN VAN NAM XT LKQT.

***Bước 3***. Thí sinh theo dõi kết quả đủ điều kiện vào học tại trường (sẽ chính thức khi học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT) được công báo qua trang https://tracuuxettuyenqt.hcmute.edu.vn/.

***Bước 4***. Sau khi có kết quả đủ điều kiện vào học tại trường và nhận thông báo nhập học, thí sinh nộp hồ sơ (theo hướng dẫn khi nhận giấy báo nhập học), đóng học phí và lệ phí nhập học (500.000 đ/sinh viên) tại Văn phòng ở Cơ sở 1 hoặc Cơ sở 2.

**III. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH TÀI NĂNG**

Học bổng khuyến khích theo quy định của Nhà trường;

Học bổng chuyển tiếp giai đoạn học ở nước ngoài: giảm từ 15% đến 100% học phí (tuỳ theo điều kiện và từng chương trình đào tạo).